



PHONG VŨ BIỂU THAM NHỮNG TOÀN CẦU 2013
QUAN ĐIỂM VÀ TRẢI NGHIỆM
CỦA NGƯỜI DÂN VIỆT NAM

Tổ chức Minh bạch Quốc tế (TI) là một phong trào toàn cầu về phòng, chống tham nhũng, có văn phòng ở hơn 100 quốc gia trên thế giới và Ban Thư ký đặt tại Béc-lin, Đức. Các văn phòng của TI đều là các tổ chức xã hội dân sự độc lập đăng ký ở nước sở tại và trực thuộc TI. TI giúp nâng cao nhận thức về tác hại của tham nhũng và hợp tác với các đối tác chính phủ, các doanh nghiệp và tổ chức xã hội dân sự nhằm xây dựng và thực hiện những biện pháp hiệu quả chống tham nhũng.

www.transparency.org

Hướng tới Minh bạch (TT) là một tổ chức tư vấn phi lợi nhuận đăng ký hoạt động tại Việt Nam, được thành lập năm 2008 nhằm góp phần vào những nỗ lực quốc gia về tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình để phòng, chống tham nhũng. Tháng 3 năm 2009, TT trở thành cơ quan đầu mối quốc gia của TI tại Việt Nam. Với tư cách này, TT hỗ trợ và điều phối việc thực hiện chương trình của TI tại Việt Nam, thúc đẩy các chính sách và hoạt động phòng, chống tham nhũng trong khu vực nhà nước, tư nhân cũng như toàn xã hội.

www.towardstransparency.vn

Báo cáo này được hoàn thành trong khuôn khổ Chương trình TI Việt Nam 2009- 2012, do Bộ Phát triển Quốc tế Vương quốc Anh (DFID), Đại sứ quán Phần Lan, Cơ quan Viện trợ Phát triển Ai-len (IrishAid) và Đại sứ quán Thụy Điển tài trợ.

TI/TT chân thành cảm ơn sự đóng góp quý báu của ông François Roubaud và bà Mireille Razafindrakoto thuộc tổ chức DIAL, những người đã giúp TI/TT thực hiện Phong vũ biểu Tham nhũng Toàn cầu năm 2010, cũng như ông Đặng Giang (CECODES) và bà Trần Thị Lan Hương (Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam) vì những đóng góp của họ vào việc xây dựng bảng hỏi cho khảo sát năm 2013. Xin gửi lời cảm ơn tới bà Trần Thị Bích vì sự giúp đỡ nhiệt tình trong việc phân tích dữ liệu và rà soát báo cáo. Báo cáo cũng nhận được các ý kiến đóng góp của bà Đào Nga, ông Conrad Zellmann, Nguyễn Thị Kiều Viễn và bà Nguyễn Hồng Anh thuộc tổ chức Hướng tới Minh bạch và bà Samantha Grant, Deborah Haroon thuộc Ban Thư ký của tổ chức Minh bạch Quốc tế.

Tác giả: Stephanie Chow

Chúng tôi đã nỗ lực tối đa để thẩm định tính chính xác của những thông tin trong báo cáo. Tính đến tháng 7 năm 2013, mọi thông tin đều được tin là chính xác. Tuy nhiên, tác giả không chịu trách nhiệm về những hậu quả do việc sử dụng báo cáo này gây ra cho những mục đích khác hay trong những hoàn cảnh khác.

© Ảnh bìa (theo thứ tự xuất hiện từ trên xuống dưới): flickr/Espen Faugstad, flickr/dave_b and flickr/k_t

© 2013 Bản quyền thuộc tổ chức Minh bạch Quốc tế

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU 1

PHƯƠNG PHÁP LUẬN 2

NHỮNG KẾT QUẢ KHẢO SÁT CHÍNH 3

NHẬN THỨC CỦA NGƯỜI DÂN VỀ THAM NHŨNG 4

NHẬN THỨC VỀ CÁC MỨC ĐỘ THAM NHŨNG 4

NHẬN THỨC VỀ NHỮNG NỖ LỰC CHỐNG THAM NHŨNG CỦA CHÍNH PHỦ 9

TRẢI NGHIỆM CỦA NGƯỜI DÂN VỀ THAM NHŨNG 12

TRẢI NGHIỆM VỀ THAM NHŨNG THEO LĨNH VỰC 12

NHỮNG LÝ DO ĐƯA HỒI LỘ 16

NGƯỜI DÂN THAM GIA PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG 17

Ý THỨC TỰ NGUYỆN CỦA NGƯỜI DÂN THAM GIA VÀO PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG 17

TỔ CÁO THAM NHŨNG 20

TỪ CHỐI ĐƯA HỒI LỘ 23

CON ĐƯỜNG PHÍA TRƯỚC 25

PHỤ LỤC 26

LƯU Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN 26

THÔNG TIN NHẬN KHẨU HỌC 27

CÂU HỎI VÀ KẾT QUẢ KHẢO SÁT Ở VIỆT NAM 28

BIỂU ĐỒ

HÌNH 1: Cảm nhận về mức độ tham nhũng ở Việt Nam trong hai năm qua	4
HÌNH 2: Nhận thức về sự nghiêm trọng của tham nhũng trong khu vực công ở Việt Nam	5
HÌNH 3: Nhận thức về mức độ quan trọng của những quan hệ cá nhân (Đông Nam Á)	6
HÌNH 4: Những lĩnh vực bị xem là chịu tác động nhiều nhất bởi tham nhũng	7
HÌNH 5: Những lĩnh vực bị tác động nhiều nhất bởi tham nhũng theo đánh giá của cư dân đô thị (năm 2013 so với 2010)	8
HÌNH 6: Nhận thức về hiệu quả những nỗ lực chống tham nhũng của Chính phủ	9
HÌNH 7: Nhận thức của cư dân đô thị về hiệu quả những nỗ lực chống tham nhũng của Chính phủ (năm 2013 so với 2010)	10
HÌNH 8: Khuyến nghị của người dân về những ưu tiên trong các nỗ lực chống tham nhũng của Chính phủ	11
HÌNH 9: Tỷ lệ người đưa hối lộ (Đông Nam Á)	12
HÌNH 10: Tiếp xúc và trải nghiệm về tham nhũng theo lĩnh vực	13
HÌNH 11: Hối lộ trong các lĩnh vực mà cư dân đô thị phải tiếp xúc (năm 2013 so với 2010)	14
HÌNH 12: Những người dân bình thường có thể tạo ra sự khác biệt trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng?	17
HÌNH 13: Liệu người dân bình thường có thể tạo ra sự khác biệt trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng (năm 2013 so với 2010), theo ý kiến của cư dân đô thị	18
HÌNH 14: Mức độ sẵn sàng tham gia vào phòng, chống tham nhũng (ở Việt Nam và mức trung bình ở Đông Nam Á)	19
HÌNH 15: Mức độ sẵn sàng tố cáo tham nhũng (Đông Nam Á)	20
HÌNH 16: Tỷ lệ người được hỏi từ chối đưa hối lộ (Đông Nam Á)	23

BẢNG BIỂU

BẢNG 1: Giá trị trung bình của những khoản hối lộ, theo lĩnh vực	15
BẢNG 2: Lý do đưa hối lộ (Đông Nam Á)	16
BẢNG 3: Người dân sẽ tố cáo tham nhũng tới cơ quan, tổ chức nào?	21
BẢNG 4: Lý do không tố cáo tham nhũng (Đông Nam Á)	22
BẢNG 5: Hậu quả của việc từ chối đưa hối lộ	24



Ảnh © flickr/Ping Pong Ong

PHONG VĨ BIỂU THAM NHỮNG TOÀN CẦU

Phong vĩ biểu Tham nhũng Toàn cầu (Phong vĩ biểu) là cuộc khảo lớn nhất trên thế giới về quan điểm và trải nghiệm của người dân đối với tham nhũng. Từ tháng 9 năm 2012 đến tháng 3 năm 2013, đã có 114.270 người ở 107 quốc gia và vùng lãnh thổ được phỏng vấn trong khuôn khổ khảo sát.

Khác với những công cụ đo lường tham nhũng khác của TI như Chỉ số Cảm nhận tham nhũng (CPI) và Chỉ số đưa Hối lộ (BPI) cung cấp thông tin về nhận thức của giới doanh nhân và các chuyên gia trong nước, Phong vĩ biểu tập trung vào quan điểm của những người dân bình thường và những tác động của tham nhũng đối với họ. Bên cạnh việc tìm hiểu nhận thức của người dân về tham nhũng, Phong vĩ biểu cũng tập hợp những trải nghiệm của người dân về tham nhũng.

Phong vĩ biểu còn giúp bổ sung cho những khảo sát cấp quốc gia về tham nhũng ở Việt Nam bằng cách cho biết những xu hướng trong khu vực và trên thế giới đồng thời đưa ra những so sánh giữa các nước. Khảo sát Phong vĩ biểu lần đầu được tiến hành đầy đủ tại Việt Nam năm 2010, tạo cơ sở cho việc đánh giá những thay đổi trong nhận thức và trải nghiệm của người dân về tham nhũng trong vòng 2 năm rưỡi qua.

GIỚI THIỆU

Hai năm rưỡi qua, khung pháp lý về phòng, chống tham nhũng của Việt Nam đã có nhiều thay đổi. Luật phòng, chống tham nhũng được sửa đổi tháng 11 năm 2012¹ nhằm tăng cường tính minh bạch trong hoạt động của các cơ quan nhà nước. Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo trong việc hướng dẫn và giám sát các hoạt động phòng, chống tham nhũng trên toàn quốc, đã được thay thế bằng Ban Nội chính Trung ương Đảng. Luật Tố cáo² cũng đã được thông qua năm 2011 nhằm quy định rõ ràng hơn các thủ tục giải quyết đơn tố cáo và vai trò của những cơ quan liên quan trong việc bảo vệ và bảo đảm bí mật thông tin về những người tố cáo.

Trên bình diện quốc tế, tháng 12 năm 2011 Việt Nam đã phê chuẩn Công ước của Liên Hiệp Quốc về Chống Tội phạm Xuyên Quốc gia và đã tiến hành đánh giá việc thực hiện Công ước của Liên Hiệp Quốc về Chống Tham nhũng năm 2011- 2012.

Trong bối cảnh những thay đổi về chính sách và pháp luật nói trên, việc tìm hiểu những trải nghiệm của người dân đối với tham nhũng cũng như đánh giá của người dân về các nỗ lực phòng, chống tham nhũng là rất quan trọng. Kết quả khảo sát Phong vĩ biểu Tham nhũng toàn cầu 2013 phản ánh nhận thức và trải nghiệm của người dân Việt Nam về tham nhũng. Phong vĩ biểu cũng giúp so sánh những thay đổi trong nhận thức và trải nghiệm về tham nhũng theo thời gian đồng thời so sánh những số liệu của Việt Nam với các nước trong khu vực.

Bên cạnh đó, những năm qua cũng ghi nhận nhiều nỗ lực nhằm thúc đẩy sự tham gia của người dân vào cuộc đấu tranh chống tham nhũng, đáng chú ý nhất là Chương trình Sáng kiến phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam (Vietnam Anti- Corruption Initiative - VACI) do các nhà tài trợ và chính phủ Việt Nam khởi xướng từ năm 2011. Cùng với những nỗ lực này và với nhận thức rằng ngay cả những chính sách và pháp luật được soạn thảo kỹ càng nhất cũng không thể có tác dụng nếu thiếu sự tham gia tích cực của người dân, những người sẵn sàng và tự nguyện thực hiện những chính sách và pháp luật đó, Phong vĩ biểu Tham nhũng Toàn cầu 2013 nhấn mạnh vai trò của những người dân bình thường trong phòng, chống tham nhũng.

1. Luật số 27/2012/QH13, sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật Phòng, Chống Tham nhũng
2. Luật Tố cáo số 03/2011/QH13 ngày 11/11/2011

PHƯƠNG PHÁP LUẬN

Khảo sát được thực hiện thông qua phỏng vấn trực tiếp 1.000 công dân được lựa chọn ngẫu nhiên từ các vùng thành thị và nông thôn thuộc 15 tỉnh miền Bắc, Trung và Nam Việt Nam. Nghiên cứu thực địa do công ty Indochina Research tiến hành tháng 12 năm 2012, với sự giám sát về phương pháp luận của Worldwide Independent Network/Gallup International Association (WIN/GIA).

Bảng hỏi toàn cầu do tổ chức Minh bạch Quốc tế (TI) biên soạn, cho phép so sánh kết quả khảo sát giữa các nước. Khảo sát ở Việt Nam có thêm 5 câu hỏi phụ.

Kết quả khảo sát được trình bày trong báo cáo không bao hàm những câu trả lời không dứt khoát (như: không biết/không trả lời).

Cuộc khảo sát năm 2013 được mở rộng trên cơ sở khảo sát 2010- khi đó chỉ giới hạn ở cư dân đô thị tại 5 thành phố lớn là Hà Nội, Đà Nẵng, Hải Phòng, thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ. Vì vậy, những so sánh về kết quả khảo sát giữa năm 2013 và 2010 chỉ dựa trên những câu trả lời của cư dân đô thị ở 5 thành phố lớn được khảo sát trong 2 năm.



Ảnh © flickr/Espen Faugstad

NHỮNG KẾT QUẢ KHẢO SÁT CHÍNH

- Đa số những người được hỏi cho rằng tham nhũng tăng lên trong 2 năm qua
- Hiệu quả của những nỗ lực chống tham nhũng của Chính phủ bị cho là giảm sút, với chưa đầy một phần tư số người được hỏi cho rằng những nỗ lực này có hiệu quả
- Gần một nửa những người được hỏi cho rằng Chính phủ cần tập trung vào xử phạt nặng hơn những đối tượng tham nhũng
- Cảnh sát, Y tế và Dịch vụ đất đai là những lĩnh vực có mức độ tham nhũng cao nhất theo cảm nhận cũng như trải nghiệm của người dân
- Gần một phần ba số người được hỏi đã phải đưa hối lộ trong năm qua
- Lý do phổ biến nhất của việc đưa hối lộ là để giải quyết công việc nhanh hơn, trong khi số người đưa hối lộ vì đó "là cách duy nhất để được phục vụ" cũng tăng lên
- 60% những người được hỏi tin rằng người dân bình thường có thể tạo ra sự khác biệt trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng
- So với các nước được khảo sát trong khu vực Đông Nam Á, người dân Việt Nam ít có khả năng tố cáo tham nhũng và ít từ chối đưa hối lộ nhất
- 77% những người từng từ chối đưa hối lộ không gặp phải hậu quả bất lợi gì hoặc có gặp phải một số vấn đề nhưng vẫn có thể được việc

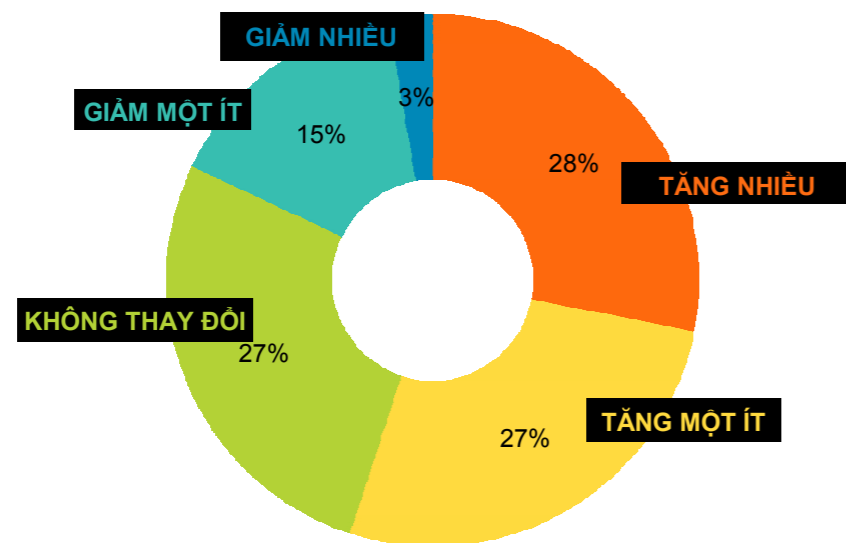
NHẬN THỨC CỦA NGƯỜI DÂN VỀ THAM NHŨNG

NHẬN THỨC VỀ CÁC MỨC ĐỘ THAM NHŨNG

Tham nhũng ở Việt Nam được đa số người dân cho rằng đã tăng lên trong vòng 2 năm qua. Về tổng thể, 55% người dân cảm thấy tham nhũng tăng lên (nhiều hoặc ít) và chỉ có 18% cho rằng tham nhũng giảm đi. 27% nghĩ rằng mức độ tham nhũng không thay đổi.

Số người dân Việt Nam nhận thấy tham nhũng tăng lên nhiều hơn một chút so với số người được hỏi có nhận định tương tự ở các nước được khảo sát trong khu vực Đông Nam Á. Những cuộc phỏng vấn được thực hiện với 5.000 người ở 5 nước khác trong khu vực (Campuchia, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin và Thái Lan) cho thấy trung bình 48% người được hỏi ở Đông Nam Á cho rằng tham nhũng tăng lên và 23% nhận thấy tham nhũng giảm đi.

HÌNH 1
CẢM NHẬN VỀ MỨC ĐỘ THAM NHŨNG Ở VIỆT NAM TRONG HAI NĂM QUA

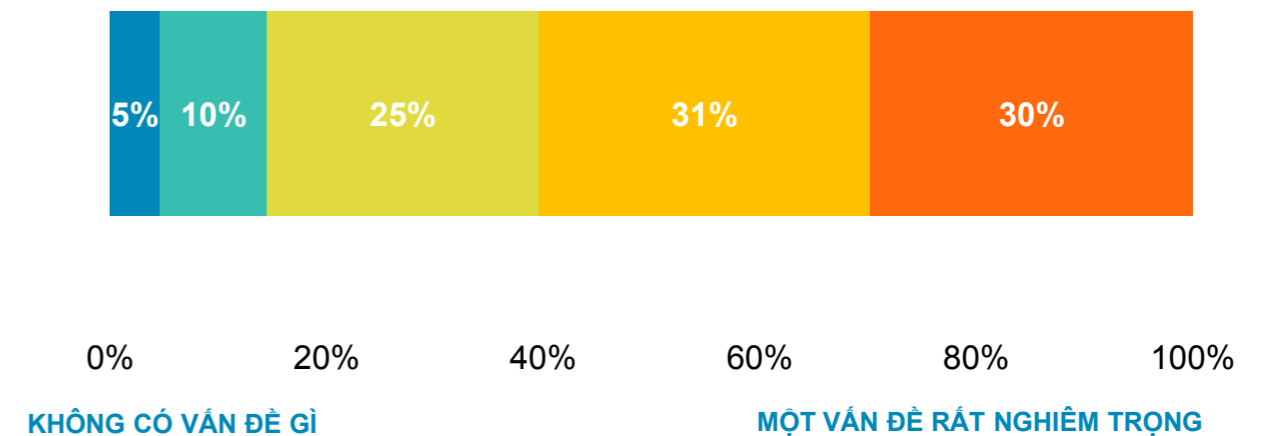


30% số người được khảo sát ở Việt Nam cho rằng tham nhũng trong khu vực công là “một vấn đề rất nghiêm trọng”; chỉ có 5% nhận định “không có vấn đề gì”.

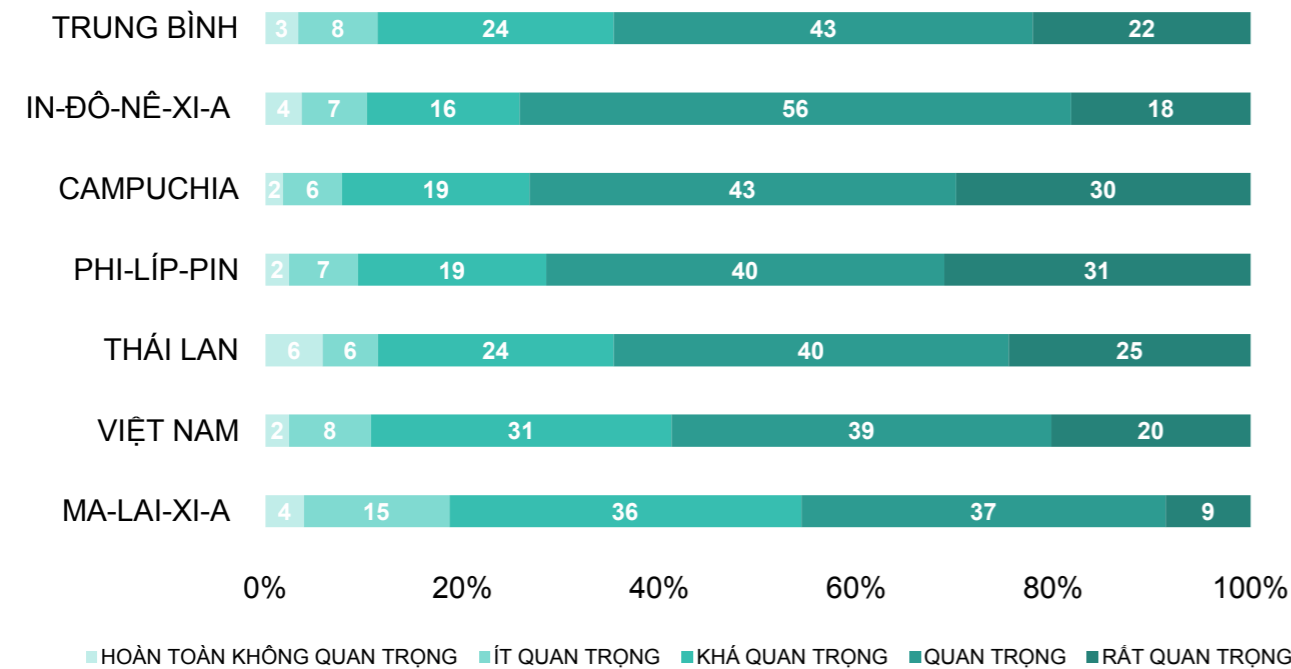
Nhận thức về tham nhũng ở các tỉnh khác nhau cũng có sự khác nhau đáng kể. Những nhìn nhận tiêu cực nhất về tham nhũng thuộc về người dân Lạng Sơn (69%), Hà Nội (53%), Đà Nẵng (43%) và thành phố Hồ Chí Minh (35%) - đây là những địa bàn có tỷ lệ người dân nhận thấy tham nhũng là một “vấn đề nghiêm trọng” trong khu vực công cao đáng kể.

Tuy vậy, khi so sánh với những câu trả lời của người dân trong khu vực Đông Nam Á, thực tế lại là người dân Việt Nam coi tham nhũng trong khu vực công là một vấn đề ít nghiêm trọng hơn so với bất kỳ nước nào khác được khảo sát.

HÌNH 2
NHẬN THỨC VỀ SỰ NGHIÊM TRỌNG CỦA THAM NHŨNG TRONG KHU VỰC CÔNG Ở VIỆT NAM



HÌNH 3
NHẬN THỨC VỀ MỨC ĐỘ QUAN TRỌNG CỦA NHỮNG QUAN HỆ CÁ NHÂN (ĐÔNG NAM Á)

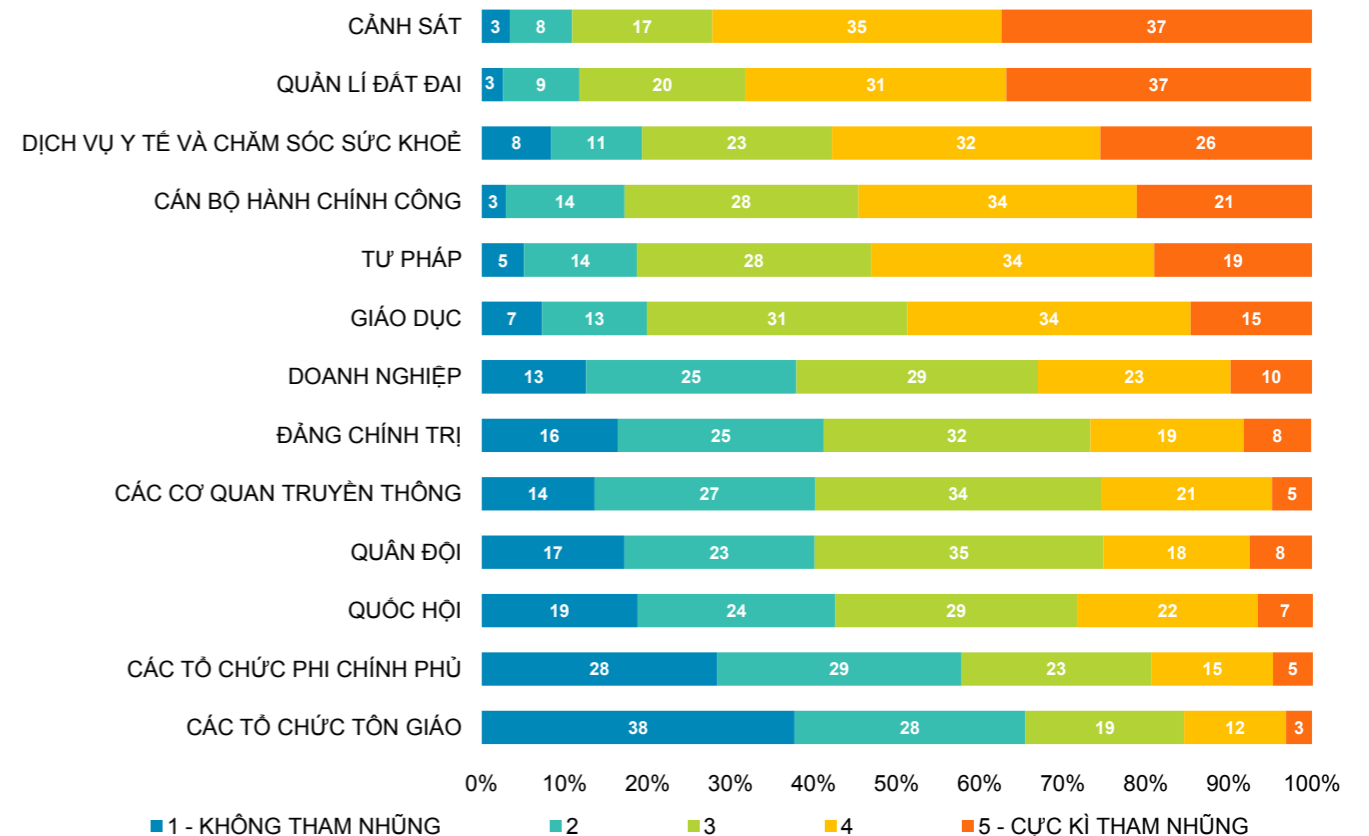


Ngoài ra, 59% số người được hỏi cảm thấy những quan hệ (quen biết) cá nhân là quan trọng hoặc rất quan trọng để được việc khi có việc phải giải quyết trong khu vực công. Chỉ có 10% số người được hỏi nói rằng những quan hệ cá nhân ít quan trọng hoặc không hề quan trọng. Tuy nhiên, Việt Nam là nước có tỉ lệ phần trăm người được hỏi cảm thấy những quan hệ cá nhân là quan trọng hoặc rất quan trọng gần thấp nhất trong khu vực, chỉ trên Ma-lai-xi-a (46%).

36% số người được hỏi cho rằng Chính phủ hoàn toàn hoặc phần lớn bị "chi phối bởi một số nhóm lợi ích".

Những người được hỏi được đề nghị ước lượng mức độ tham những mà họ nhận thấy trong 13 lĩnh vực và thiết chế công chủ chốt ở Việt Nam, sử dụng mức thang từ 1-5 (trong đó mức 1 là không có tham những và mức 5 là cực kỳ tham những).

HÌNH 4
NHỮNG LĨNH VỰC BỊ XEM LÀ CHỊU TÁC ĐỘNG NHIỀU NHẤT BỞI THAM NHƯNG

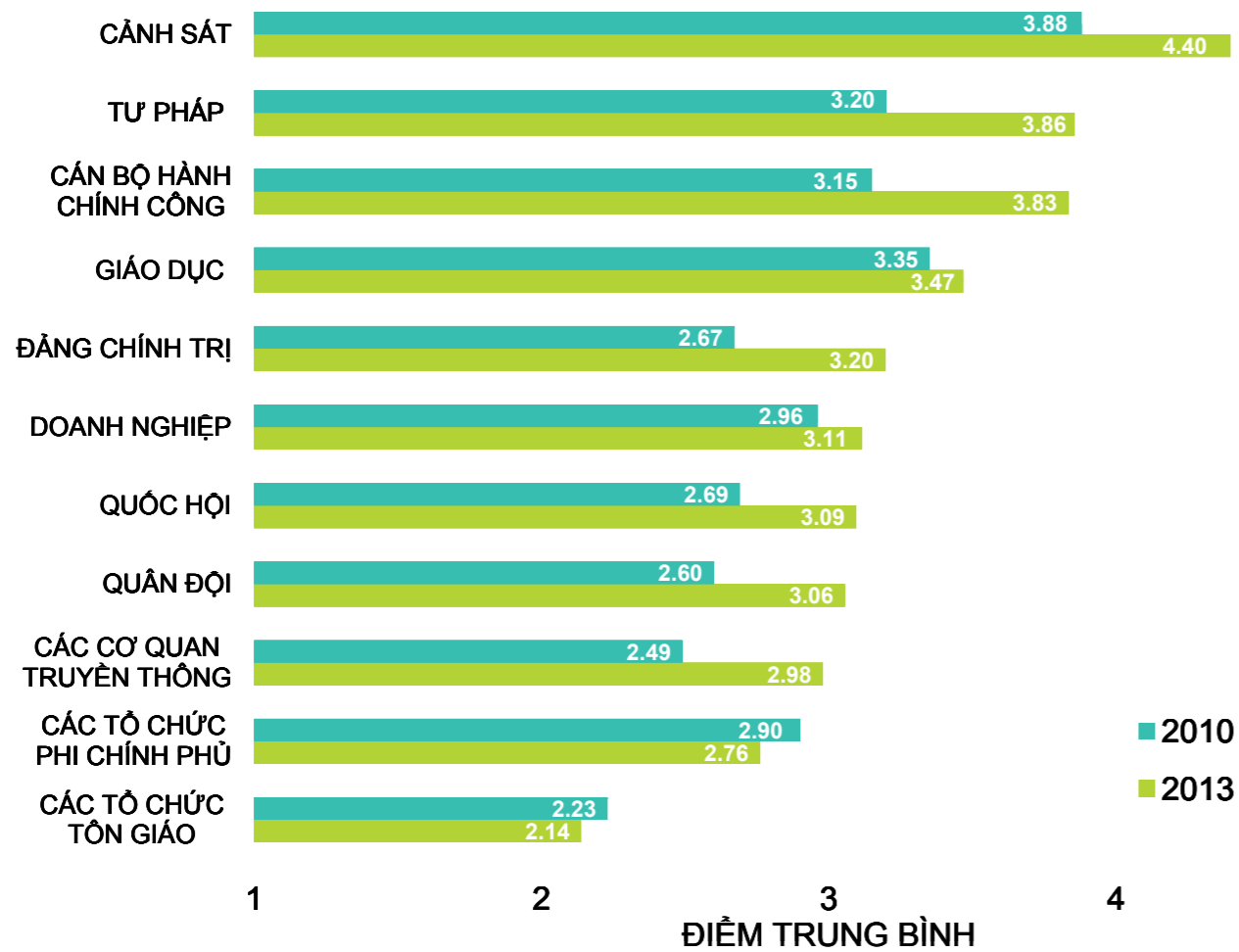


Cảnh sát là lĩnh vực bị xem là chịu tác động nhiều nhất bởi tham nhũng, tiếp theo là quản lý đất đai và dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe. Các tổ chức tôn giáo và các tổ chức phi chính phủ (NGOs) được cho là ít tham những nhất. Những cảm nhận này được xác thực bằng những trải nghiệm thực tế của người dân. Khi khảo sát những lĩnh vực mà người dân phải đưa hối lộ trong năm qua, thì cảnh sát, quản lý đất đai và dịch vụ y tế cũng là những lĩnh vực mà người dân có mức độ trải nghiệm tham nhũng cao nhất.

Khi so sánh kết quả khảo sát cư dân đô thị ở 5 thành phố lớn (Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ) trong hai năm 2013 và 2010, có thể thấy theo kết quả năm 2013 hầu hết các lĩnh vực đều chịu tác động nhiều hơn bởi tham nhũng, trừ các tổ chức tôn giáo và phi chính phủ được xem là chịu tác động ít hơn đôi chút.³

HÌNH 5
NHỮNG LĨNH VỰC BỊ TÁC ĐỘNG NHIỀU NHẤT BỞI THAM NHŨNG THEO ĐÁNH GIÁ CỦA CƯ DÂN ĐÔ THỊ (NĂM 2013 SO VỚI 2010)

Điểm trung bình của mỗi lĩnh vực, trong đó 1 thể hiện không tham nhũng và 5 thể hiện rất tham nhũng

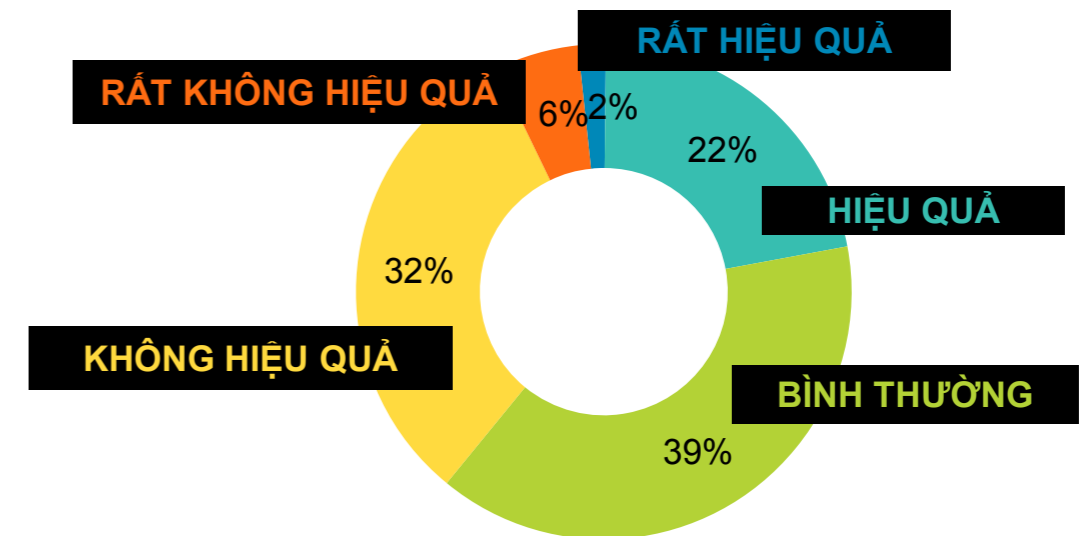


3. Các lĩnh vực dịch vụ y tế và quản lý đất đai không được khảo sát trong năm 2010.

NHẬN THỨC VỀ NHỮNG NỖ LỰC CHỐNG THAM NHŨNG CỦA CHÍNH PHỦ

Chưa đầy một phần tư số người được hỏi (24%) cho rằng những nỗ lực chống tham nhũng của Chính phủ là có hiệu quả. Ngược lại, 38% cho rằng những nỗ lực đó không hiệu quả hoặc rất không hiệu quả. 39% nhận định những nỗ lực này không rõ hiệu quả hay không hiệu quả (bình thường).

HÌNH 6
NHẬN THỨC VỀ HIỆU QUẢ NHỮNG NỖ LỰC CHỐNG THAM NHŨNG CỦA CHÍNH PHỦ

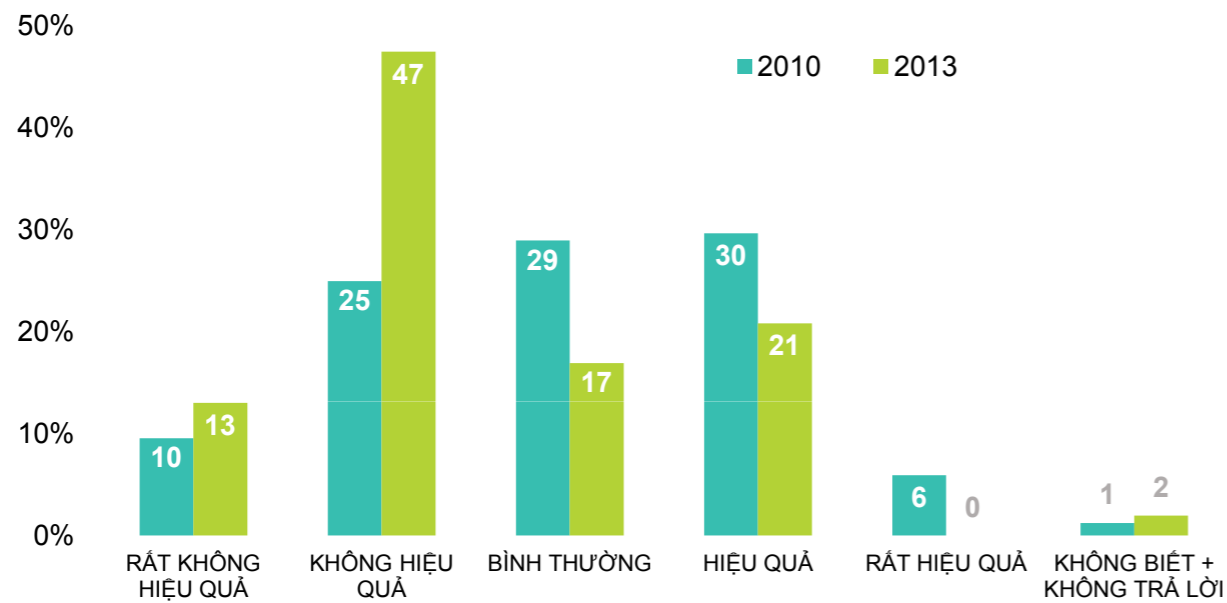


Ngoài ra, kết quả khảo sát cho thấy sự mất lòng tin đáng kể theo thời gian của người dân đô thị vào những nỗ lực chống tham nhũng của Chính phủ, qua việc những người được hỏi năm 2013 thể hiện một quan điểm tiêu cực hơn rất nhiều. Năm 2010, cư dân đô thị Việt Nam thể hiện quan điểm khá cân bằng về những nỗ lực của Chính phủ. Khi so sánh những kết quả khảo sát cư dân đô thị ở 5 thành phố lớn trong 2 năm, số người được hỏi năm 2013 nhận thấy những nỗ lực của Chính phủ không hiệu quả tăng lên khá nhiều (60% so với 35% năm 2010) trong khi đó số người được hỏi năm 2013 nhận thấy những nỗ lực này có hiệu quả lại giảm đi (chỉ 21% so với 36% năm 2010).

Ngoài ra, khi so sánh với các nước lân cận trong khu vực Đông Nam Á, nhận thức của người dân Việt Nam cũng có vẻ trở nên bi quan hơn theo thời gian.

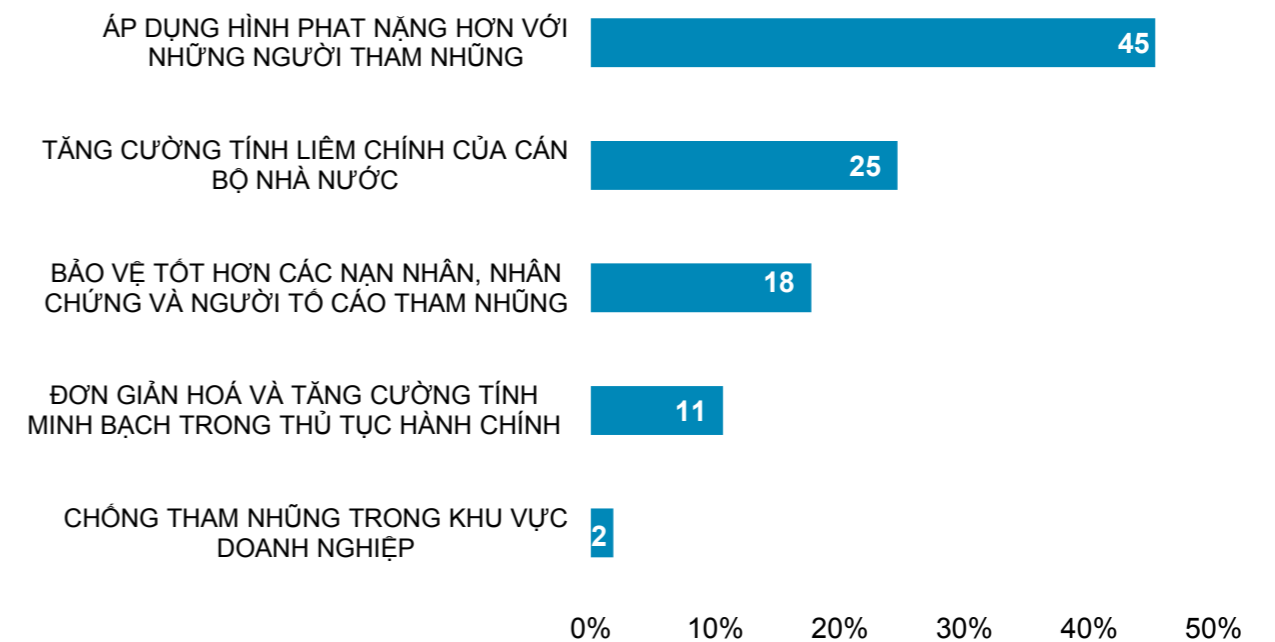
Năm 2010, người dân Việt Nam có một cái nhìn khá tích cực về những nỗ lực của Chính phủ, chỉ đứng sau Campuchia về tỉ lệ phần trăm những người cho rằng những nỗ lực đó là có hiệu quả.⁴ Năm 2013, Việt Nam lại là nước có tỷ lệ người dân được hỏi đánh giá những nỗ lực chống tham nhũng của Chính phủ có hiệu quả hoặc rất hiệu quả gần thấp nhất (24%), chỉ trên In-đô-nê-xi-a (16%). Ở các nước khác, tỷ lệ này đều cao hơn như Campuchia (57%), Ma-lai-xi-a (31%), Phi-lip-pin (41%) và Thái Lan (25%).

HÌNH 7
NHẬN THỨC CỦA CƯ DÂN ĐÔ THỊ VỀ HIỆU QUẢ NHỮNG NỖ LỰC CHỐNG THAM NHỮNG CỦA CHÍNH PHỦ (NĂM 2013 SO VỚI 2010)



Khi được hỏi Chính phủ cần ưu tiên nhất điều gì trong các nỗ lực phòng, chống tham nhũng những năm tới, người dân Việt Nam cho rằng Chính phủ cần áp dụng những hình phạt nặng hơn với các đối tượng tham nhũng (45%), tiếp theo là tăng cường tính liêm chính của cán bộ, công chức nhà nước (25%) và bảo vệ tốt hơn nạn nhân, nhân chứng và những người tố cáo tham nhũng (18%).

HÌNH 8
KHUYẾN NGHỊ CỦA NGƯỜI DÂN VỀ NHỮNG ƯU TIÊN TRONG CÁC NỖ LỰC CHỐNG THAM NHỮNG CỦA CHÍNH PHỦ



4. Xem DIAL, TI và TT (2011) Phong vũ biểu tham nhũng toàn cầu 2010: Phân tích quan điểm và trải nghiệm của cư dân đô thị Việt Nam, tr.24

TRẢI NGHIỆM CỦA NGƯỜI DÂN VỀ THAM NHỮNG

TRẢI NGHIỆM VỀ THAM NHỮNG THEO LĨNH VỰC

Năm 2013, 30% số người Việt Nam được hỏi đã phải đưa hối lộ ít nhất một lần cho một trong số tám lĩnh vực được nêu.⁵ Rất nhiều người được hỏi đã phải đưa hối lộ vài lần trong năm qua cho các lĩnh vực khác nhau hoặc hối lộ nhiều lần cho cùng một lĩnh vực. Trong một số trường hợp, những người được hỏi đã phải hối lộ cảnh sát, nhân viên ngành giáo dục, tư pháp và dịch vụ y tế tới hơn năm lần trong năm qua.

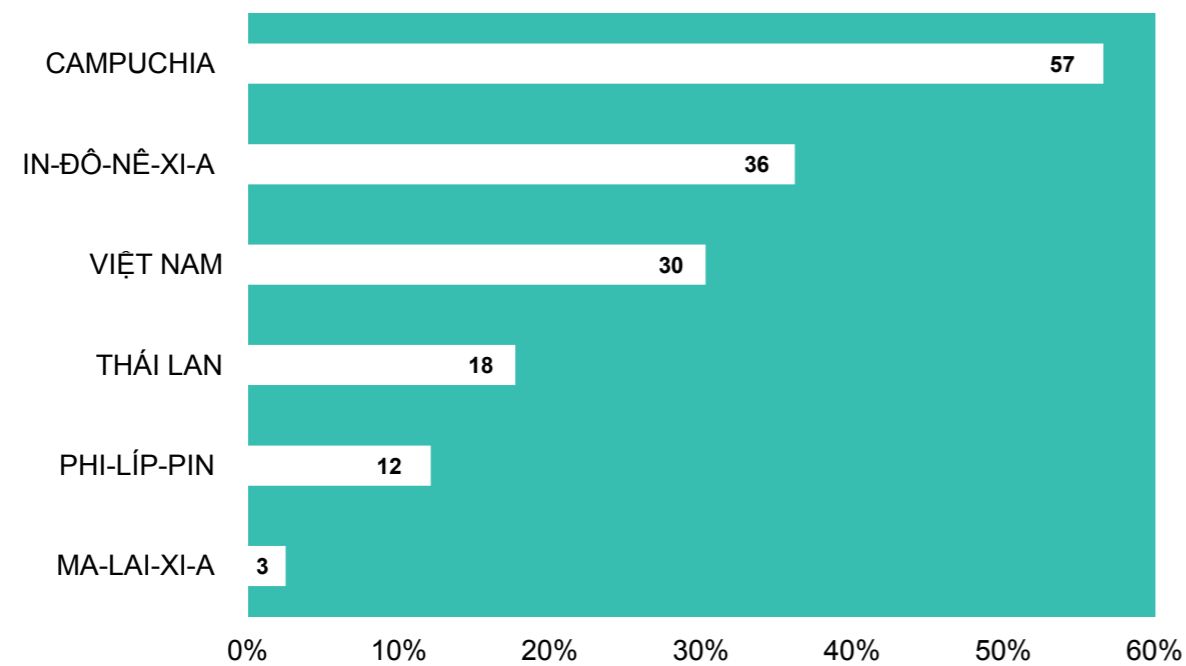
Khảo sát cho thấy những người trên 30 tuổi đưa hối lộ nhiều hơn những người ở dưới độ tuổi này (32% số người trên 30 tuổi đã đưa hối lộ ít nhất một lần cho tám lĩnh vực dưới đây so với 27% ở những người trẻ hơn). Số người được hỏi là nam giới đưa hối lộ nhiều hơn một chút so với nữ giới (32% so với 29%) và số người

được hỏi là cư dân đô thị có xu hướng đưa hối lộ nhiều hơn cư dân nông thôn (37% so với 27%).

Cảnh sát, dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe và dịch vụ đất đai có mức độ xảy ra tham nhũng nhiều nhất theo trải nghiệm thực tế của người dân. 90% những người đã từng đưa hối lộ cho cảnh sát cho biết lần gần đây nhất họ đưa hối lộ là cho cảnh sát giao thông.

HÌNH 9 TỈ LỆ NGƯỜI ĐƯA HỐI LỘ (Ở ĐÔNG NAM Á)

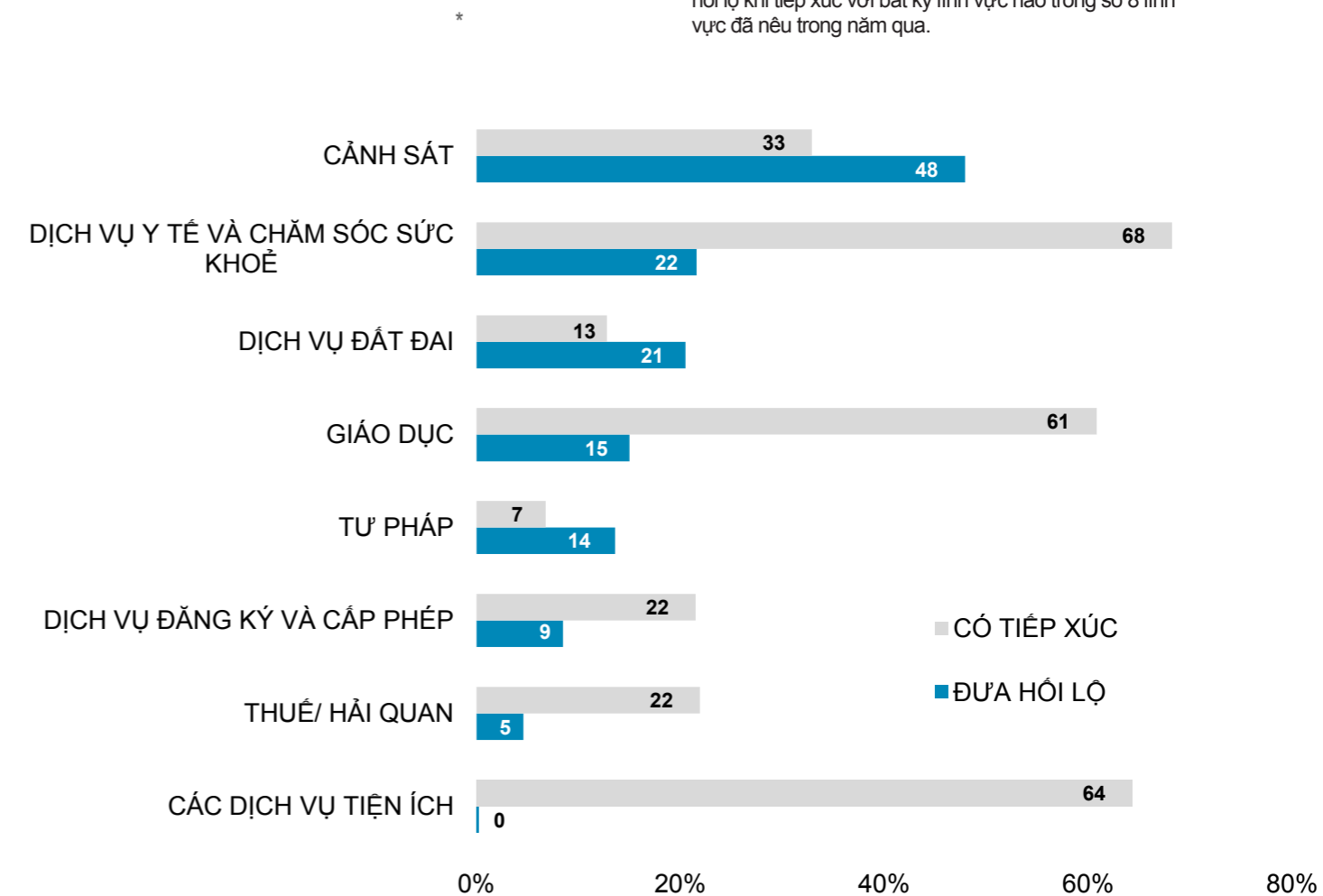
Tỉ lệ phần trăm người dân khu vực Đông Nam Á đã từng phải đưa hối lộ khi tiếp xúc với bất kỳ lĩnh vực nào trong số 8 lĩnh vực đã nêu trong năm qua.



5. Tám lĩnh vực gồm: cảnh sát, dịch vụ y tế, dịch vụ đất đai, giáo dục, tư pháp, dịch vụ đăng ký và xin giấy phép, thuế và hải quan, và các dịch vụ tiện ích.

HÌNH 10 TIẾP XÚC VÀ TRẢI NGHIỆM VỀ THAM NHỮNG THEO LĨNH VỰC

Tỉ lệ phần trăm người dân ở Việt Nam đã từng phải đưa hối lộ khi tiếp xúc với bất kỳ lĩnh vực nào trong số 8 lĩnh vực đã nêu trong năm qua.

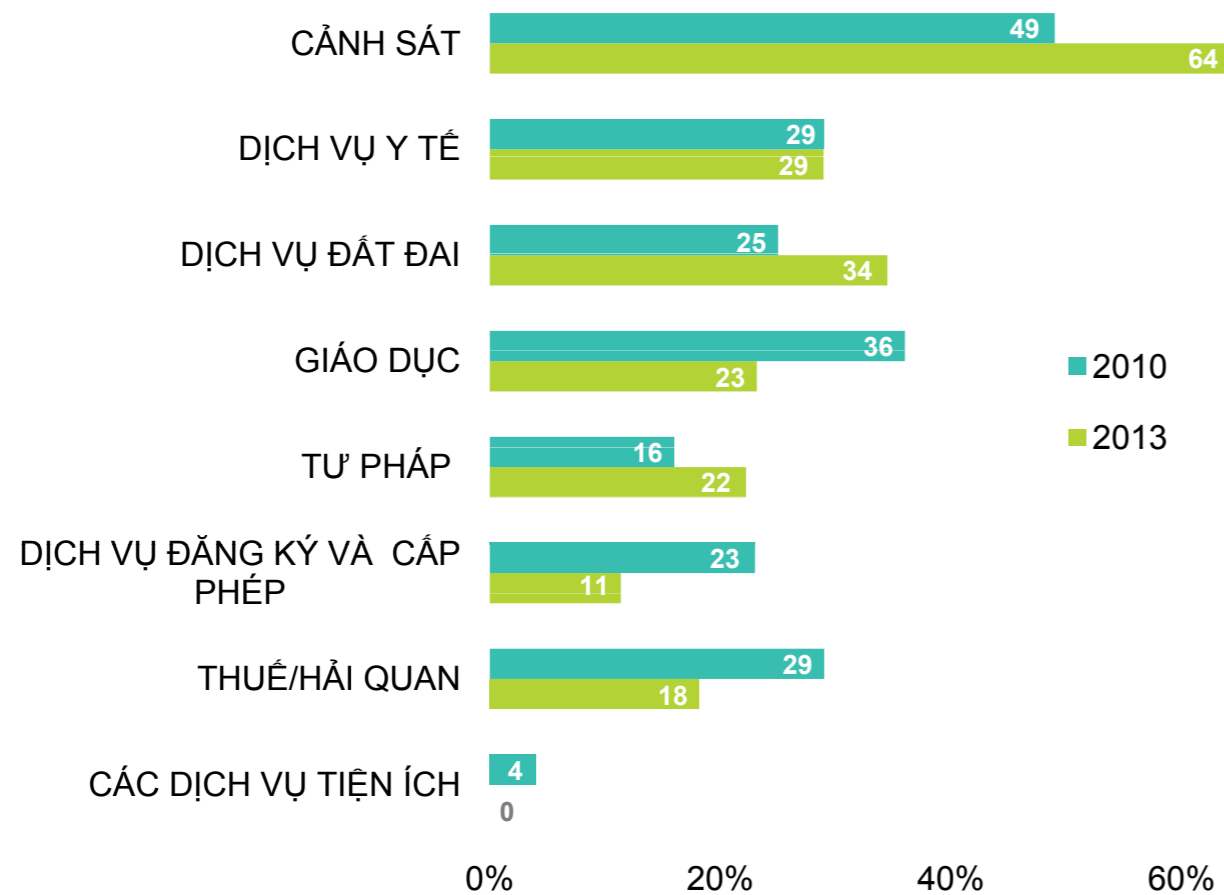


* 90% những người từng hối lộ cảnh sát cho biết khoản hối lộ lần cuối của họ là cho cảnh sát giao thông

So sánh tỷ lệ cư dân đô thị ở 5 thành phố được khảo sát trong năm 2010 và 2013 cho thấy năm 2013, 49% số người được hỏi đã đưa hối lộ, so với 40% năm 2010. Thực tế này khẳng định lại cảm nhận của người dân rằng tham nhũng đang tăng lên. Cảnh sát, tư pháp và dịch vụ đất đai là những lĩnh vực có mức độ hối lộ tăng trong khi hối lộ ở các lĩnh vực giáo dục, thuế/hải quan, các dịch vụ tiện ích, dịch vụ đăng ký và cấp giấy phép lại có xu hướng giảm.

HÌNH 11
HỐI LỘ TRONG CÁC LĨNH VỰC MÀ CƯ DÂN ĐÔ THỊ PHẢI TIẾP XÚC (NĂM 2013 SO VỚI 2010)

Tỉ lệ phần trăm người dân ở Việt Nam đã từng đưa hối lộ khi tiếp xúc với một trong số 8 lĩnh vực đã nêu trong năm qua.



Những khoản hối lộ mà những người được hỏi đã đưa có giá trị trung bình khác nhau tùy theo lĩnh vực mà họ tiếp xúc, thấp nhất là những khoản hối lộ cho dịch vụ đăng ký và cấp giấy phép và cao nhất là những khoản hối lộ trong lĩnh vực tư pháp.

Những con số này dường như khẳng định lại kết quả của một số khảo sát trước đây về giá trị trung bình của những khoản hối lộ mà người dân Việt Nam đã đưa. Cụ thể, một khoản trung bình 486.257 đồng (khoảng 24 đô la Mỹ) được hối lộ cho ngành giáo dục rơi vào khoảng chính giữa của mức cao nhất và thấp nhất ước tính trong Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam năm 2012 (PAPI 2012) là 98.000 - 572.000 đồng (khoảng 5 - 27,5 đô la Mỹ).⁷ Tương tự, một khoản trung bình 422.800 đồng (khoảng 21 đô la

Mỹ) được hối lộ cho lĩnh vực dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe rơi vào khoảng trung bình của một khoản hối lộ cho bác sĩ ở một bệnh viện cấp quận/huyện (200.000 đồng, tương đương 10 đô la Mỹ) và hối lộ cho bác sĩ ở một bệnh viện cấp trung ương (500.000 - 1 triệu đồng, tương đương 25-50 đô la Mỹ).⁸

Để so sánh, mức lương tháng trung bình năm 2012 của người dân ở Việt Nam là khoảng 3,84 triệu đồng (khoảng 185 đô la Mỹ).⁹

BẢNG 1
GIÁ TRỊ TRUNG BÌNH CỦA NHỮNG KHOẢN HỐI LỘ, THEO LĨNH VỰC

LĨNH VỰC ⁶	GIÁ TRỊ TRUNG BÌNH (VND)	GIÁ TRỊ TRUNG BÌNH (USD)
TƯ PHÁP	4,600,000.00	230
DỊCH VỤ ĐẤT ĐAI	1,437,500.00	70
THUẾ VÀ HẢI QUAN	560,000.00	25
GIÁO DỤC	486,257.50	24
Y TẾ	422,800.00	21
CẢNH SÁT	400,370.40	20
ĐĂNG KÝ VÀ CẤP PHÉP	166,666.67	8

6. Giá trị trung bình của khoản hối lộ cho lĩnh vực dịch vụ tiện ích không được nêu trong báo cáo do có quá ít người được hỏi nhớ được giá trị chính xác của khoản hối lộ gần nhất mà họ đã đưa.

7. CECODES, VFF-CRT và UNDP (2013) *Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI) 2012: Đo lường những trải nghiệm của người dân*. Báo cáo nghiên cứu chính sách do Trung tâm Phát triển và Hỗ trợ Cộng đồng (CECODES), Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (VFF-CRT), và Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) ở Việt Nam phối hợp thực hiện. Hà Nội, Việt Nam. Trang 30.

8. RTCCD, TT, TI và BUSPH (2011) *Vi một nền y tế minh bạch và chất lượng*, trang 26. Khoản này cao hơn mức hối lộ cao nhất được ước tính trong báo cáo PAPI năm 2012 (146.000 đồng) ở các bệnh viện công cấp huyện, vì báo cáo của RTCCD, TT, TI và BUSPH cho thấy những khoản hối lộ ở các bệnh viện cấp huyện thấp hơn nhiều so với những khoản hối lộ ở bệnh viện cấp tỉnh và trung ương.

9. Báo Thanh Niên, Lương tháng bình quân ở Việt Nam tăng lên 185 đô la Mỹ, số ra ngày 25 tháng 1 năm 2012, có thể xem tại: <http://www.thanhniennews.com/index/pages/20120125-salaries-rise-in-vietnam-income-gap-still-wide.aspx>

NHỮNG LÝ DO ĐƯA HỒI LỘ

Theo kết quả khảo sát, lý do phổ biến nhất của việc đưa hồi lộ ở Việt Nam là để đẩy nhanh tiến độ giải quyết công việc (bôi trơn). Đây cũng là lý do phổ biến nhất của việc đưa hồi lộ ở các nước được khảo sát trong khu vực Đông Nam Á.

Tuy nhiên, tỷ lệ người được hỏi ở Việt Nam đưa hồi lộ vì “đó là cách duy nhất để được việc” (được phục vụ) là cao nhất trong số các nước được khảo sát trong khu vực.

Ở Việt Nam, có vẻ như cư dân nông thôn đưa hồi lộ như một món quà hay để thể hiện sự biết ơn nhiều hơn cư dân đô thị. 27% cư dân nông thôn được hỏi đã từng đưa hồi lộ trong năm qua nói rằng họ coi đó là một món quà hoặc để thể hiện sự biết ơn, trong khi đó con số này ở cư dân đô thị là 19%. Cư dân đô thị lại có vẻ như muốn đưa hồi lộ để đẩy nhanh tiến độ giải quyết công việc nhiều hơn so với cư dân nông thôn (51% so với 35%). Tỷ lệ cư dân đô thị so với cư dân nông thôn đưa hồi lộ như là cách duy nhất để được việc (được phục vụ) cũng có sự khác biệt nhỏ (27% so với 24%).

Tuy nhiên, những người trẻ hơn (30 tuổi hoặc trẻ hơn) có xu hướng coi những khoản hồi lộ là “cách duy nhất để được phục vụ” nhiều hơn so với những người lớn tuổi hơn (29% so với 24%).

Cũng có vẻ như người dân Việt Nam ngày càng coi hồi lộ là cách thức duy nhất để được phục vụ/được việc. So sánh các câu trả lời của cư dân đô thị ở 5 thành phố được khảo sát trong năm 2010 and 2013, có thể thấy có sự giảm đi đáng kể tỷ lệ người được hỏi nói rằng họ đưa hồi lộ để đẩy nhanh tiến độ giải quyết công việc (từ 82% xuống còn 59%), trong khi tỷ lệ người đưa hồi lộ để “được phục vụ” tăng từ 6% lên 24%.

BẢNG 2
LÝ DO ĐƯA HỒI LỘ (ĐÔNG NAM Á)

NƯỚC	NHƯ MỘT MÓN QUÀ HAY ĐỂ THỂ HIỆN SỰ BIẾT ƠN	ĐỂ CÓ ĐƯỢC DỊCH VỤ RẼ HƠN	ĐỂ ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC	LÀ CÁCH DUY NHẤT ĐỂ ĐƯỢC VIỆC
CAMPUCHIA	51%	6%	28%	15%
IN-ĐÔ-NÊ-XI-A	13%	6%	71%	11%
MA-LAI-XI-A	3%	19%	55%	23%
PHI-LIP-PIN	19%	6%	67%	8%
THÁI LAN	10%	16%	67%	8%
VIỆT NAM	24%	9%	41%	26%
TRUNG BÌNH	20%	10%	55%	15%

NGƯỜI DÂN THAM GIA PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

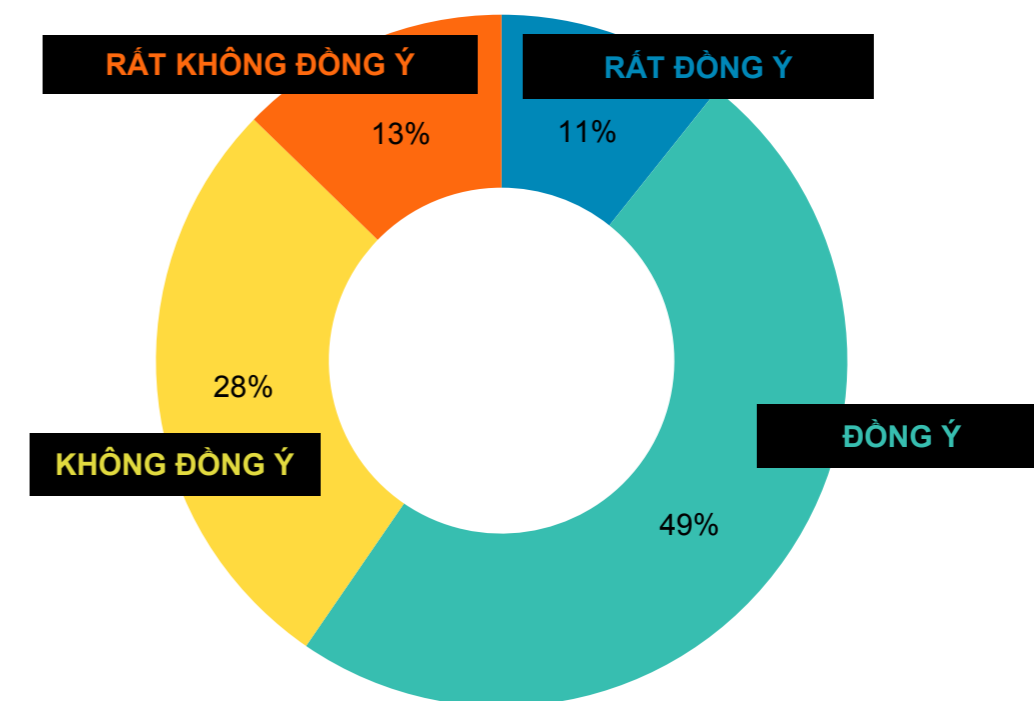
Ý THỨC TỰ NGUYỆN CỦA NGƯỜI DÂN THAM GIA VÀO PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

60% số người được hỏi ở Việt Nam tin rằng người dân bình thường có thể tạo ra sự khác biệt trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng. Cư dân nông thôn có quan điểm tích cực nhất với 65% số người được hỏi đồng ý hoặc rất đồng ý rằng người dân bình thường có thể tạo ra sự khác biệt so với chỉ 47% ở cư dân đô thị.

Tuy nhiên, khi so sánh những con số này với các nước được khảo sát trong khu vực Đông Nam Á, thì những người được hỏi ở Việt Nam lại là những người bi quan nhất về khả năng có thể tạo ra thay đổi của mình. Tính trung bình, 76% số người được hỏi ở Đông Nam Á tin rằng người dân bình thường có thể tạo ra sự khác

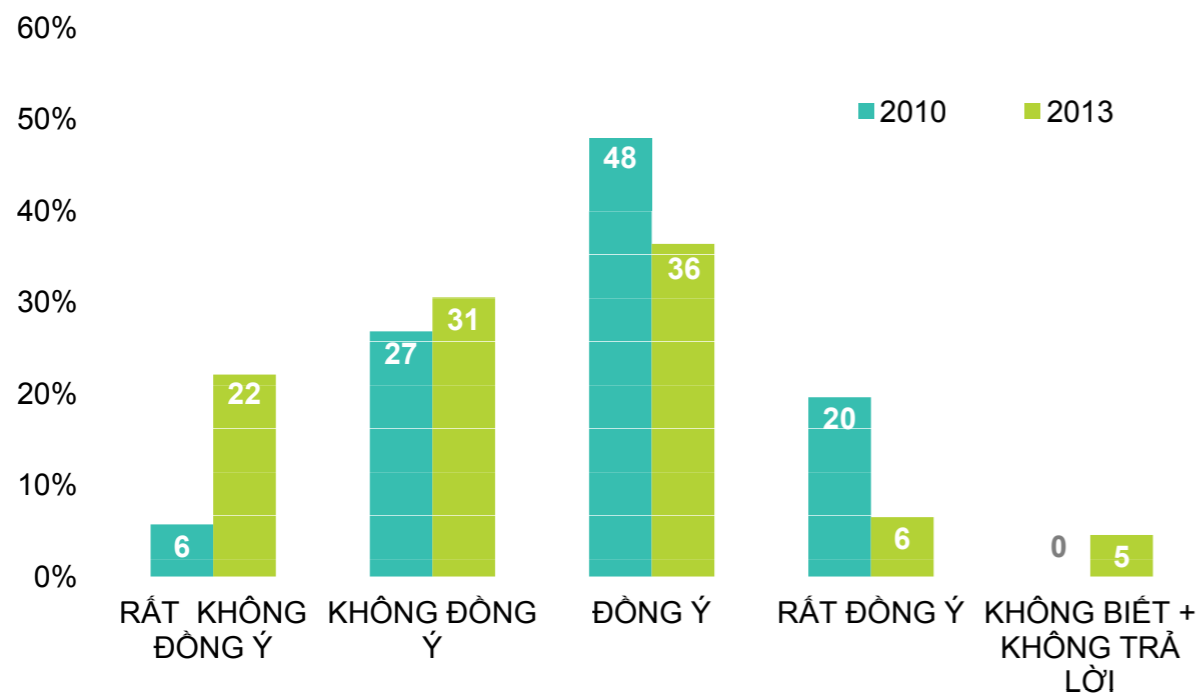
biệt, trong đó người dân Ma-lai-xi-a là những người lạc quan nhất (87% tin rằng người dân bình thường có thể tạo ra sự khác biệt). Ngay ở Thái Lan, nơi đứng thứ 2 về số người có nhìn nhận bi quan, cũng có tới 71% số người được hỏi tin rằng người dân bình thường có thể tạo ra sự khác biệt.

HÌNH 12
NHỮNG NGƯỜI DÂN BÌNH THƯỜNG CÓ THỂ TẠO RA SỰ KHÁC BIỆT TRONG CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG THAM NHŨNG?



Thêm nữa, có vẻ như người dân Việt Nam ngày càng tỏ ra bị quan. So sánh kết quả khảo sát cư dân đô thị ở 5 thành phố được khảo sát năm 2013 và 2010 về việc liệu người dân bình thường có thể tạo ra sự khác biệt trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng cho thấy năm 2013 số người tán thành ít hơn hẳn, trong khi ngày càng có nhiều người không đồng ý hoặc rất không đồng ý với nhận định này.

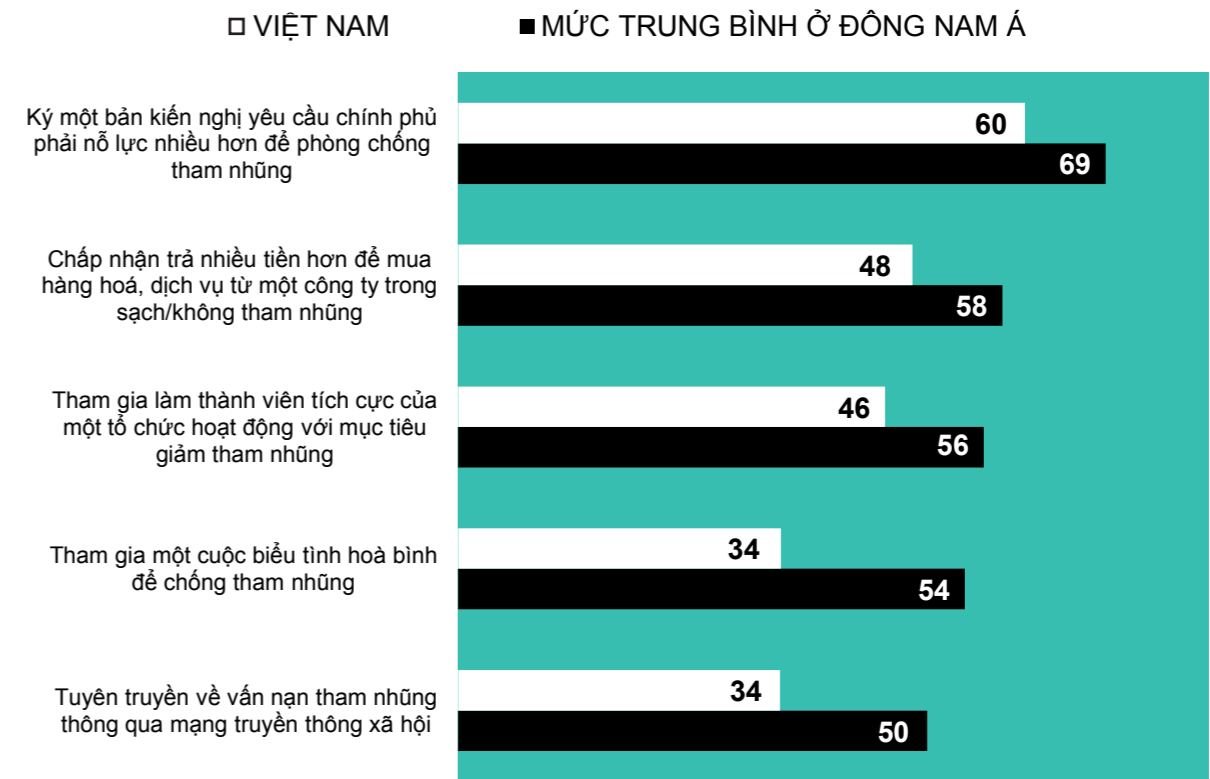
HÌNH 13
 LIỆU NGƯỜI DÂN BÌNH THƯỜNG CÓ THỂ TẠO RA SỰ KHÁC BIỆT TRONG CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG THAM NHƯNG (NĂM 2013 SO VỚI 2010), THEO Ý KIẾN CỦA CƯ DÂN ĐÔ THỊ



Sự bị quan ngày càng tăng (về việc người dân bình thường không thể tạo ra sự khác biệt trong phòng, chống tham nhũng) cũng có nghĩa là ý thức tự nguyện của người dân về việc trực tiếp tham gia đấu tranh chống tham nhũng cũng hạn chế. Trong khi 60% số người được hỏi sẵn sàng ký vào một bản kiến nghị yêu cầu Chính phủ phải nỗ lực nhiều hơn để phòng, chống tham nhũng, thì chỉ chưa đầy một nửa cho biết sẵn sàng tham gia vào bất kỳ hoạt động phòng, chống tham nhũng nào khác.

Tỷ lệ người Việt Nam được hỏi sẵn sàng tham gia đấu tranh chống tham nhũng dưới mọi hình thức hành động đều thấp hơn mức trung bình của các nước Đông Nam Á. Trong mỗi trường hợp, ý thức tự nguyện của người dân Việt Nam tham gia vào các hành động chống tham nhũng đều đứng thấp nhất hoặc gần thấp nhất (sau In-đô-nê-xi-a).¹⁰

HÌNH 14
 MỨC ĐỘ SẴN SÀNG THAM GIA VÀO PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG (Ở VIỆT NAM VÀ MỨC TRUNG BÌNH Ở ĐÔNG NAM Á)



10. TI (2013) Cuộc sống thường ngày và Dư luận xã hội ở các nước Đông Nam Á, tr.16

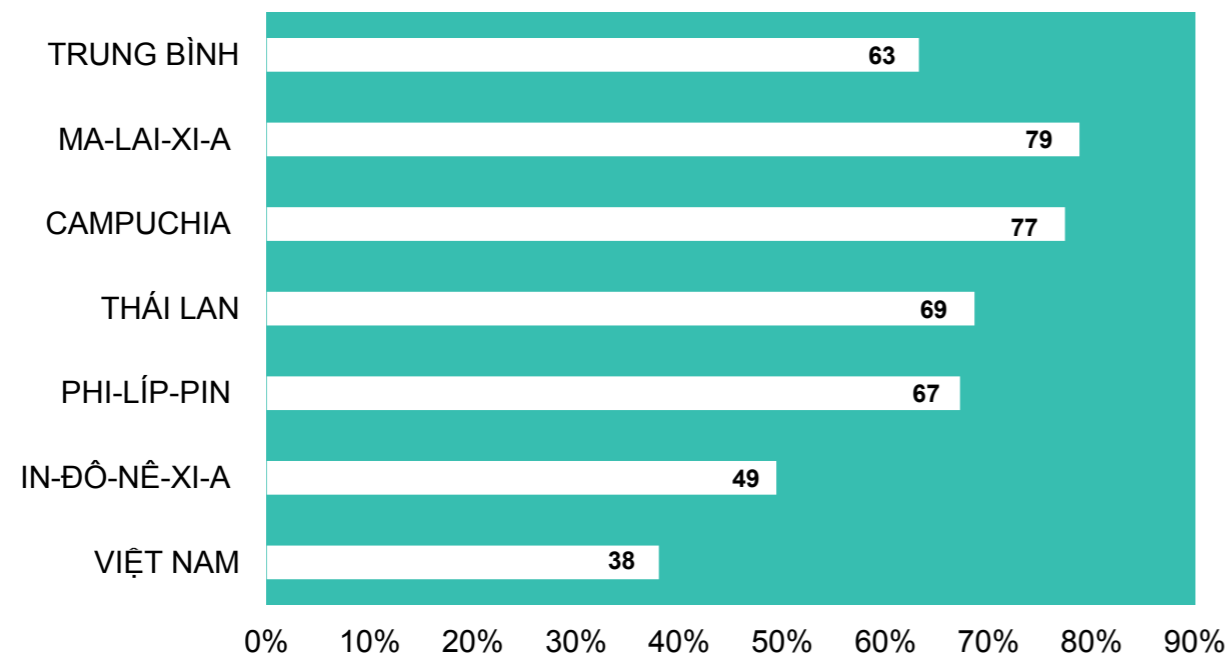
TỔ CÁO THAM NHỮNG

Chỉ có 38% số người được hỏi sẵn sàng tố cáo tham nhũng. Người dân Việt Nam có vẻ rất do dự khi tố cáo tham nhũng, và số liệu khảo sát cho thấy mức độ sẵn sàng tố cáo tham nhũng của cư dân đô thị giảm sút.

Khi so sánh với những kết quả khảo sát năm 2010, có thể thấy những người được hỏi ngày càng trở nên miễn cưỡng khi tố cáo tham nhũng. Trong năm 2013, chỉ có 34% số người được hỏi ở 5 đô thị được khảo sát là sẵn sàng tố cáo tham nhũng trong khi 63% nói họ không muốn tố cáo. Năm 2010, khảo sát cho kết quả hoàn toàn trái ngược với 65% tự nguyện tố cáo trong khi chỉ có 35% không muốn tố cáo.

Ở khu vực Đông Nam Á, người dân Việt Nam là những người ít tự nguyện tố cáo tham nhũng nhất trong số những nước được khảo sát. Ở Đông Nam Á, trung bình 63% số người được hỏi sẵn sàng tố cáo tham nhũng, cao nhất là ở Ma-lai-xi-a (79%). Người dân In-đô-nê-xi-a đứng ngay trên Việt Nam về ý thức sẵn sàng tố cáo tham nhũng với gần một nửa (49%) số người được hỏi có thể sẵn sàng tố cáo tham nhũng.

HÌNH 15
MỨC ĐỘ SẴN SÀNG TỐ CÁO THAM NHỮNG
(ĐÔNG NAM Á)



Trong số những người tự nguyện tố cáo tham nhũng, phần lớn chọn tố cáo tham nhũng tới một cơ quan nhà nước hoặc qua đường dây nóng (40%) tiếp sau là tố cáo trực tiếp đến cơ quan có liên quan (36%). 15% lựa chọn tố cáo tới các cơ quan truyền thông và chỉ có 6% tố cáo tới một tổ chức độc lập phi lợi nhuận.

Mặc dù các nghiên cứu khác khẳng định công chúng đánh giá cao vai trò quan trọng của truyền thông trong đấu tranh chống tham nhũng, với 82-83,6% cán bộ, công chức nhà nước và doanh nghiệp đồng ý rằng truyền thông phát hiện ra nhiều vụ tham nhũng trước khi các cơ quan có thẩm quyền vào cuộc,¹¹ nhưng có vẻ như những người dân bình thường vẫn tiếp tục chọn những cơ chế chính thức của nhà nước như là kênh đầu tiên để tố cáo tham nhũng.

Để hiểu rõ hơn những nhóm người dân nào miễn cưỡng tố cáo tham nhũng nhất và tại sao, các kết quả khảo sát được phân tích sâu hơn theo tiêu chí nhân khẩu học. Những người được hỏi là nam giới có vẻ sẵn sàng tố cáo tham nhũng hơn, với 41% so với 35% số người được hỏi là nữ. Những người trẻ tuổi (từ 30 tuổi trở xuống) cũng có khả năng tố cáo tham nhũng nhiều hơn so với những người trên 30 tuổi (41% so với 35%). Kết quả này khá tương đồng với kết quả Khảo sát liên chính trong thanh niên năm 2010, theo đó khi đối diện với một tình huống tham nhũng cụ thể, thanh

niên sẽ có nhiều khả năng tố cáo tham nhũng hơn so với người lớn tuổi.¹² Cư dân nông thôn cũng có ý thức tự nguyện tố cáo tham nhũng cao hơn khá nhiều so với cư dân đô thị (41% so với 30%). Bên cạnh đó, những người có trình độ văn hóa cao hơn cũng có vẻ có mức độ sẵn sàng tố cáo tham nhũng cao hơn, 43% những người được hỏi có trình độ đại học sẵn sàng tố cáo tham nhũng so với 37% những người có trình độ trung học và 34% những người chỉ có trình độ tiểu học.¹³

Phương pháp phân tích bằng chéo các kết quả khảo sát cho thấy có sự tương quan rõ ràng giữa số người Việt Nam được hỏi đồng ý rằng người dân bình thường có thể tạo ra sự khác biệt trong đấu tranh chống tham nhũng và những người có ý thức tự nguyện tố cáo tham nhũng. Những người nào càng đồng ý mạnh mẽ với ý kiến cho rằng người dân bình thường có thể tạo ra sự khác biệt thì càng có ý thức tự nguyện tố cáo tham nhũng. Nói cách khác, có vẻ như trước hết người dân Việt Nam phải tin rằng họ có thể tạo ra sự khác biệt trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng rồi mới có thể tự nguyện tham gia trực tiếp vào các hành động chống tham nhũng.

BẢNG 3
NGƯỜI DÂN SẴN SÀNG TỐ CÁO THAM NHỮNG TỚI
CƠ QUAN, TỔ CHỨC NÀO?

	TRỰC TIẾP TỚI CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN	CƠ QUAN NHÀ NƯỚC HOẶC ĐƯỜNG DÂY NÓNG	TỔ CHỨC ĐỘC LẬP PHI LỢI NHUẬN	TRUYỀN THÔNG	CÁC NƠI KHÁC
NẾU TỐ CÁO THAM NHỮNG - BẠN SẴN SÀNG TỐ CÁO TỚI CƠ QUAN, TỔ CHỨC NÀO?	36%	40%	6%	15%	3%

11. Thanh tra Chính phủ và Ngân hàng Thế giới, Tham nhũng từ góc nhìn của người dân, doanh nghiệp và cán bộ, công chức, 2013, trang 75
12. CECODES, DIAL, Live&Learn, TT và TI, Liêm chính trong thanh niên ở Việt Nam: Thí điểm Khảo sát liên chính trong thanh niên của TI, trang 33.
13. Những người thất học không được tính đến vì chiếm tỷ lệ quá ít trong số những người được hỏi (13).

Về lý do tại sao người dân Việt Nam miễn cưỡng tố cáo tham nhũng, hơn một nửa số người được hỏi cho biết đó là vì việc tố cáo của họ “chẳng thay đổi được gì”. So với các nước trong khu vực Đông Nam Á, số người Việt Nam coi đây là lý do chính để không tố cáo tham nhũng cao hơn khá nhiều so với bất kỳ nước nào khác. Điều này khẳng định kết quả khảo sát năm 2012 của Thanh tra Chính phủ và Ngân hàng Thế giới, theo đó có hai lý do phổ biến nhất khiến người dân không tố cáo tham nhũng đó là những người có trách nhiệm giải quyết đơn thư tố cáo có quan hệ với (những) đối tượng tham nhũng và rằng họ không tin tưởng vào những người giải quyết đơn tố cáo.¹⁴ Không thể phủ nhận là hai yếu tố này đóng vai trò chính khiến cho người dân nhìn nhận rằng tố cáo tham nhũng chẳng thay đổi được gì.

Lý do phổ biến thứ hai mà những người Việt Nam được hỏi đưa ra là họ “sợ gánh chịu hậu quả”. Mặc dù tỷ lệ này thấp hơn khá nhiều mức trung bình ở Đông Nam Á (28% so với trung bình 50%), các số liệu khảo sát khác cho thấy quyết định không tố cáo tham nhũng thường bị chi phối bởi nhiều nguyên nhân. Trong khảo sát của Thanh tra Chính phủ và Ngân hàng Thế giới, mặc dù lý do sợ bị trả thù chỉ đứng thứ 3 trong số các nguyên nhân không tố cáo tham nhũng, vẫn có tới 62% số người được hỏi nói rằng đây chính là nguyên nhân làm cho họ miễn cưỡng hơn trong việc tố cáo tham nhũng.¹⁵

BẢNG 4
LÝ DO KHÔNG TỐ CÁO THAM NHƯNG
(ĐÔNG NAM Á)

NƯỚC	KHÔNG BIẾT PHẢI TỐ CÁO VỚI AI	SỢ GÁNH CHỊU HẬU QUẢ	TỐ CÁO CŨNG CHẴNG THAY ĐỔI ĐƯỢC GÌ	LÝ DO KHÁC
CAMPUCHIA	17%	77%	3%	3%
IN-ĐÔ-NÊ-XI-A	27%	43%	30%	1%
MA-LAI-XI-A	12%	72%	16%	0%
PHI-LIP-PIN	17%	39%	44%	0%
THÁI LAN	10%	42%	43%	5%
VIỆT NAM	21%	28%	51%	0%
TRUNG BÌNH	17%	50%	31%	1%

14. Thanh tra Chính phủ và Ngân hàng Thế giới, Tham nhũng từ góc nhìn của người dân, doanh nghiệp và cán bộ, công chức, 2013, trang 70.

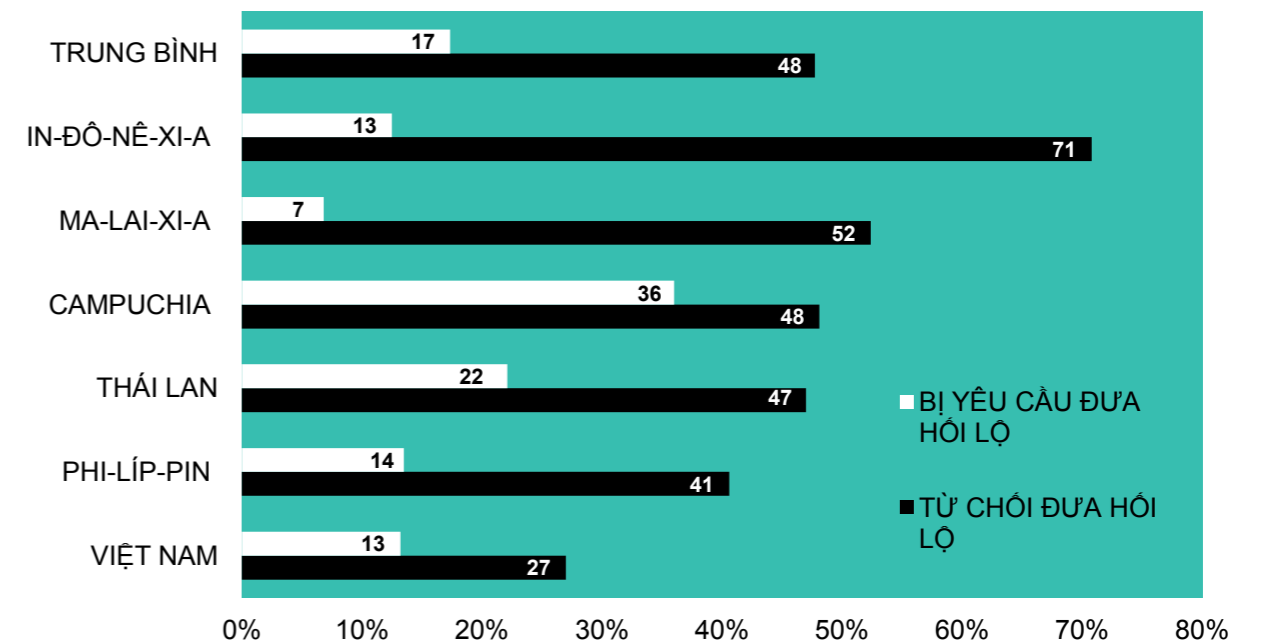
15. Thanh tra Chính phủ và Ngân hàng Thế giới, Tham nhũng từ góc nhìn của người dân, doanh nghiệp và cán bộ, công chức, 2013, trang 70.

TỪ CHỐI ĐƯA HỒI LỘ

13% người Việt Nam được phỏng vấn trong cuộc khảo sát đã từng bị yêu cầu đưa hồi lộ. Tỷ lệ này thấp hơn chút ít so với mức trung bình trong khu vực, gần sát với tỉ lệ của In-đô-nê-xi-a (13%) và Phi-líp-pin (14%).

Tuy nhiên, người Việt Nam ít có khả năng từ chối đưa hồi lộ hơn so với người dân các nước khác ở Đông Nam Á. Trong số những người bị yêu cầu đưa hồi lộ ở Việt Nam, chỉ có 27% từ chối- tỷ lệ này thấp hơn khá nhiều so với bất kỳ nước nào khác được khảo sát trong khu vực. Trong khi đó, 71% người In-đô-nê-xi-a khi bị yêu cầu đưa hồi lộ đã từng từ chối và con số này ở Campuchia, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin và Thái Lan rơi vào khoảng 41- 52%.

HÌNH 16
TỶ LỆ NGƯỜI ĐƯỢC HỎI TỪ CHỐI ĐƯA HỒI LỘ
(ĐÔNG NAM Á)



Trong số những người từng từ chối đưa hối lộ, 60% cho biết mặc dù không đưa hối lộ họ vẫn có thể được phục vụ nhưng gặp phải một số vấn đề như thời gian chờ đợi lâu hơn; Một phần nhỏ hơn những người được hỏi (17%) không được phục vụ, và một tỉ lệ tương đương không gặp phải hậu quả bất lợi nào từ việc từ chối đưa hối lộ. Rất ít người gặp phải những vấn đề nghiêm trọng như bị đe dọa hay trả đũa (6%).

BẢNG 5
HẬU QUẢ CỦA VIỆC TỪ CHỐI ĐƯA HỐI LỘ

	KHÔNG GẶP PHẢI HẬU QUẢ BẤT LỢI NÀO	Vẫn được phục vụ nhưng gặp phải một số vấn đề khác như phải chờ đợi lâu hơn	KHÔNG ĐƯỢC PHỤC VỤ	GẶP PHẢI VẤN ĐỀ NGHIÊM TRỌNG NHƯ BỊ ĐE DỌA HAY TRẢ ĐUỖA
HẬU QUẢ CỦA VIỆC ANH/CHỊ TỪ CHỐI ĐƯA HỐI LỘ TRONG LẦN GẦN ĐÂY NHẤT LÀ GÌ?	17%	60%	17%	6%

CON ĐƯỜNG PHÍA TRƯỚC

Mặc dù đã có những nỗ lực tích cực về phòng, chống tham nhũng trong 2 năm qua, kết quả khảo sát của Phong vũ biểu Tham nhũng Toàn cầu 2013 cho thấy tham nhũng vẫn là một vấn đề nghiêm trọng ở Việt Nam, và nhìn nhận của người dân về vấn nạn này ngày càng trở nên tiêu cực. Xét một cách tổng thể, đa số những người được hỏi cho rằng tham nhũng tăng lên trong 2 năm qua.

Cảnh sát, dịch vụ y tế và đất đai là những lĩnh vực bị coi là chịu tác động nhất bởi tham nhũng và thực tế cũng có tỷ lệ xảy ra tham nhũng cao nhất theo trải nghiệm của người dân. Trải nghiệm về tham nhũng của người dân với cảnh sát, dịch vụ đất đai và tư pháp cũng có xu hướng tăng lên. Lý do phổ biến nhất khiến người dân đưa hối lộ trong những lĩnh vực này là để đẩy nhanh tiến độ giải quyết công việc. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng cho thấy cư dân đô thị ngày càng coi hối lộ là cách duy nhất để được việc. Những nỗ lực phòng, chống tham nhũng cần tập trung vào những lĩnh vực mà người dân hay gặp phải các hiện tượng tham nhũng nhất, đảm bảo họ được tiếp cận dịch vụ một cách kịp thời mà không phải đưa hối lộ. Những nỗ lực này bao gồm việc tiếp tục đơn giản hóa và tăng cường tính minh bạch của các thủ tục hành chính; ban hành những quy định pháp luật rõ ràng hơn để hạn chế sự tùy tiện và lạm quyền của cán bộ, công chức nhà nước; tăng cường giám sát việc cung cấp dịch vụ công, và tiến hành những chiến dịch chống hối lộ.

Tuy nhiên, có lẽ điều đáng lo ngại hơn là nhìn nhận ngày càng tiêu cực của người dân đối với những nỗ lực phòng, chống tham nhũng của Chính phủ. Nếu như năm 2010 cư dân đô thị Việt Nam có quan điểm khá cân bằng, thì năm 2013 quan điểm của họ tiêu cực hơn rất nhiều với chưa đầy một phần tư số người được hỏi cho rằng những nỗ lực phòng, chống tham nhũng của Chính phủ là có hiệu quả. Khi được hỏi điều gì là ưu tiên then chốt trong những nỗ lực chống tham nhũng của Chính phủ, đa số người dân cho rằng cần có những hình phạt kịp thời và thích đáng với những đối tượng tham nhũng để tăng niềm tin của người dân vào các nỗ lực phòng, chống tham nhũng của Chính phủ.

Tuy vậy, kết quả khảo sát cũng cho thấy người dân Việt Nam có thể và cần phải tham gia tích cực hơn vào cuộc đấu tranh chống tham nhũng. So với các



Ảnh © flickr/Toehk

nước khác trong khu vực, người Việt Nam ít tin tưởng nhất vào việc người dân bình thường có thể tạo ra sự khác biệt trong chống tham nhũng, và sự bi quan này làm cho họ trở nên rất e ngại trong việc tham gia vào các nỗ lực chống tham nhũng cụ thể.

Mặc dù Luật Tố cáo đã được thông qua năm 2011, khảo sát 2013 cho thấy cư dân đô thị Việt Nam ít có khả năng tố cáo tham nhũng hơn so với năm 2010. Điều này cho thấy có nhiều việc cần phải làm để đưa chính sách vào thực tiễn. Tố cáo tham nhũng cần phải được khích lệ và cho thấy những kết quả cụ thể. Điều này đòi hỏi cần tăng cường hiệu quả và khả năng đáp ứng nhanh nhạy của các cơ chế giải quyết khiếu nại, tố cáo chính thức đồng thời nâng cao vai trò của các thiết chế độc lập trong việc hỗ trợ giải quyết khiếu nại, tố cáo. Cần đảm bảo rằng các nạn nhân, nhân chứng và người tố cáo tham nhũng sẽ được bảo vệ thích đáng.

Trong khu vực, người Việt Nam cũng là những người ít có khả năng từ chối nhất khi bị đòi hỏi phải đưa hối lộ. Tuy nhiên, thực tế là hơn ba phần tư số người từng từ chối đưa hối lộ không phải chịu hậu quả bất lợi gì hoặc có gặp phải một số vấn đề nhưng vẫn có thể được phục vụ. Người dân có thể tạo ra sự khác biệt trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng bằng cách kiên quyết chấm dứt đưa và từ chối đưa hối lộ. Để khích lệ việc này, người dân cần được đảm bảo rằng họ sẽ không phải đối mặt với những hậu quả xấu nếu không đưa hối lộ, đồng thời cần ý thức được những tác hại mà tham nhũng gây ra cho xã hội cũng như quyền và trách nhiệm của mình trong việc ngăn ngừa tham nhũng.

PHỤ LỤC

LƯU Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN

Khảo sát được thực hiện thông qua phỏng vấn trực tiếp 1.000 người được chọn ngẫu nhiên từ cư dân đô thị và nông thôn ở 15 tỉnh Bắc, Trung và Nam Việt Nam. Mẫu khảo sát đã được cân đối để có thể đại diện cho người dân toàn quốc. Ở Việt Nam, các tỉnh được khảo sát tương ứng với tỷ lệ dân số của tỉnh so với dân số toàn quốc, có nghĩa là các tỉnh đông dân hơn thì sẽ có nhiều người được phỏng vấn hơn và các tỉnh ít dân hơn sẽ có ít người được hỏi hơn. Những người được hỏi được lựa chọn ngẫu nhiên theo hộ gia đình và được phỏng vấn trực tiếp.

Bảng hỏi toàn cầu do tổ chức Minh bạch Quốc tế biên soạn cho phép so sánh kết quả khảo sát giữa các nước. Bảng hỏi toàn cầu năm 2013 cũng lập lại một số câu hỏi đã được sử dụng trong các khảo sát trước đây của Phong vũ biểu, từ đó cho phép có sự so sánh theo thời gian.

Khảo sát năm 2013 ở Việt Nam được mở rộng hơn so với năm 2010- khi đó chỉ giới hạn trong cư dân đô thị ở các thành phố lớn là Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ. Vì vậy, việc so

sánh giữa kết quả khảo sát năm 2013 và 2010 chỉ xét đến những câu trả lời của cư dân đô thị ở 5 thành phố được khảo sát trong cả 2 năm.

Dữ liệu đã được kiểm tra và phân tích tại Ban Thư ký của tổ chức Minh bạch Quốc tế tại Béc-lin và được thẩm tra bởi một chuyên gia phân tích thống kê độc lập. Trừ những dữ liệu so sánh giữa năm 2010 và 2013, các kết quả được nêu ra trong báo cáo không bao gồm những câu trả lời không rõ ràng (không biết/không trả lời). Các tỉ lệ phần trăm được làm tròn tới số gần nhất. Bất cứ sự chênh lệch nhỏ nào trong kết quả tổng hợp toàn cầu hay tỉ lệ phần trăm tổng số không tương ứng với 100% đều là kết quả của việc làm tròn.

Trong số 107 nước được đưa vào Phong vũ biểu toàn cầu năm 2013, có 6.000 người thuộc 6 nước Đông Nam Á được khảo sát trong thời gian từ tháng 9 năm 2012 đến tháng 3 năm 2013. Việc so sánh giữa Việt Nam và các nước khác ở Đông Nam Á sử dụng phương pháp tính trung bình không có trọng số cho 6 nước được khảo sát.

NƯỚC	CÔNG TY KHẢO SÁT TRONG NƯỚC	SỐ LƯỢNG MẪU	PHƯƠNG PHÁP KHẢO SÁT	PHẠM VI
Campuchia	Indochina Research	1000	Phỏng vấn trực tiếp	Toàn quốc
In-đô-nê-xi-a	Deka	1000	Phỏng vấn trực tiếp	Toàn quốc
Ma-lai-xi-a	TNS Malaysia	1000	Phỏng vấn qua điện thoại, có trợ giúp của máy tính	Toàn quốc
Phi-lip-pin	PSRC	1000	Phỏng vấn trực tiếp	Toàn quốc
Thái Lan	InfoSearch co. Ltd	1000	Phỏng vấn qua điện thoại, có trợ giúp của máy tính	Toàn quốc
Việt Nam	Indochina Research	1000	Phỏng vấn trực tiếp	Toàn quốc

THÔNG TIN NHÂN KHẨU HỌC

GIỚI TÍNH	
Nam	49%
Nữ	51%

NÔNG THÔN/THÀNH THỊ	
Nông thôn	70%
Thành thị	30%

TUỔI	
Dưới 25	30%
25-50	60%
51-64	11%
65 trở lên	0%

THU NHẬP	
Thấp (thấp hơn nhiều so với mức trung bình)	13%
Trung bình thấp (dưới mức trung bình một chút)	24%
Trung bình	45%
Trung bình cao (trên mức trung bình một chút)	10%
Cao (cao hơn nhiều so với mức trung bình)	2%
Không có thông tin	6%

HỌC VẤN	
Thất học	1%
Tiểu học	15%
Trung học	59%
Trình độ cao hơn (ví dụ đại học)	24%

NGHỀ NGHIỆP	
Nhân viên khu vực công	6%
Nhân viên khu vực tư	19%
Tổ chức phi CP (phi lợi nhuận)	0%
Kinh doanh hộ gia đình (nông nghiệp)	13%
Kinh doanh hộ gia đình (phi nông nghiệp)	27%
Thất nghiệp	4%
Không đi làm (sinh viên, người về hưu,...)	27%

CÂU HỎI VÀ KẾT QUẢ KHẢO SÁT Ở VIỆT NAM

Q1	GIẢM NHIỀU	GIẢM MỘT CHỨT	VẪN NHƯ CŨ	TĂNG MỘT CHỨT	TĂNG NHIỀU
----	------------	---------------	------------	---------------	------------

TRONG 2 NĂM QUA, MỨC ĐỘ THAM NHỮNG Ở VIỆT NAM THAY ĐỔI NHƯ THẾ NÀO?	3%	15%	27%	27%	28%
---	----	-----	-----	-----	-----

Q2	KHÔNG LÀ VẤN ĐỀ GÌ (1)	LÀ MỘT VẤN ĐỀ RẤT NGHIÊM TRỌNG (5)
----	------------------------	-----	-----	-----	------------------------------------

THEO BẠN THAM NHỮNG TRONG KHU VỰC CÔNG Ở VIỆT NAM NGHIÊM TRỌNG ĐẾN MỨC ĐỘ NÀO?	5%	10%	25%	31%	30%
--	----	-----	-----	-----	-----

Q3	KHÔNG HỀ QUAN TRỌNG	ÍT QUAN TRỌNG	KHÁ QUAN TRỌNG	QUAN TRỌNG	RẤT QUAN TRỌNG
----	---------------------	---------------	----------------	------------	----------------

KHI TIẾP XÚC VỚI KHU VỰC CÔNG, NHỮNG QUAN HỆ CÁ NHÂN CỦA BẠN QUAN TRỌNG NHƯ THẾ NÀO ĐỂ CÓ THỂ ĐƯỢC VIỆC?	2%	8%	31%	39%	20%
--	----	----	-----	-----	-----

Q4	KHÔNG HỀ BỊ CHI PHỐI	BỊ CHI PHỐI Ở MỨC ĐỘ HẠN CHẾ	BỊ CHI PHỐI Ở MỨC ĐỘ VỪA PHẢI	BỊ CHI PHỐI Ở MỨC ĐỘ CAO	BỊ CHI PHỐI HOÀN TOÀN
----	----------------------	------------------------------	-------------------------------	--------------------------	-----------------------

THEO BẠN CHÍNH PHỦ BỊ CHI PHỐI BỞI MỘT SỐ NHÓM LỢI ÍCH NHƯ THẾ NÀO?	4%	13%	47%	31%	5%
---	----	-----	-----	-----	----

Q5	RẤT HIỆU QUẢ	HIỆU QUẢ	BÌNH THƯỜNG (KHÔNG HIỆU QUẢ NHƯNG CŨNG KHÔNG PHẢI LÀ KHÔNG CÓ HIỆU QUẢ)	KHÔNG HIỆU QUẢ	RẤT KHÔNG HIỆU QUẢ
----	--------------	----------	---	----------------	--------------------

THEO BẠN MỨC ĐỘ HIỆU QUẢ CỦA CÁC HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ TRONG CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG THAM NHỮNG NHƯ THẾ NÀO?	2%	22%	39%	32%	6%
---	----	-----	-----	-----	----

Q5B	TĂNG CƯỜNG TÍNH LIÊM CHÍNH CỦA CÁC CÁN BỘ, CÔNG CHỨC NHÀ NƯỚC	BẢO VỆ TỐT HƠN NẠN NHÂN, NHÂN CHỨNG VÀ NGƯỜI TỐ CÁO THAM NHỮNG	XỬ PHẠT NẶNG HƠN NHỮNG ĐỐI TƯỢNG THAM NHỮNG	ĐƠN GIẢN HÓA VÀ TĂNG CƯỜNG TÍNH MINH BẠCH CỦA CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CHỐNG THAM NHỮNG TRONG KHU VỰC DOANH NGHIỆP
-----	---	--	---	--	---

THEO BẠN ƯU TIÊN HÀNG ĐẦU TRONG CÁC NỖ LỰC PHÒNG, CHỐNG THAM NHỮNG CỦA CHÍNH PHỦ TRONG NHỮNG NĂM SẮP TỚI LÀ GÌ?	25%	18%	45%	11%	2%
---	-----	-----	-----	-----	----

Q6 THEO BẠN NHỮNG ĐỐI TƯỢNG DƯỚI ĐÂY BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI THAM NHỮNG Ở MỨC ĐỘ NÀO?	KHÔNG HỀ CÓ THAM NHỮNG				CỰC KỶ THAM NHỮNG
--	------------------------	--	--	--	-------------------

ĐẢNG CHÍNH TRỊ	16%	25%	32%	19%	8%
QUỐC HỘI/CƠ QUAN LẬP PHÁP	19%	24%	29%	22%	7%
QUÂN ĐỘI	17%	23%	35%	18%	8%
CÁC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ	28%	29%	23%	15%	5%
TRUYỀN THÔNG	14%	27%	34%	21%	5%
CÁC TỔ CHỨC TÔN GIÁO	38%	28%	19%	12%	3%
DOANH NGHIỆP/KHU VỰC TƯ NHÂN	13%	25%	29%	23%	10%
GIÁO DỤC	7%	13%	31%	34%	15%
TƯ PHÁP	5%	14%	28%	34%	19%
DỊCH VỤ Y TẾ VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE	8%	11%	23%	32%	26%
CẢNH SÁT	3%	8%	17%	35%	37%
CÔNG CHỨC/MIỀN CHỨC NHÀ NƯỚC	3%	14%	28%	34%	21%
QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI	3%	9%	20%	31%	37%

Q7	TRONG VÒNG 12 THÁNG QUA, BẠN HAY BẤT KỲ NGƯỜI NÀO TRONG GIA ĐÌNH BẠN CÓ TIẾP XÚC MỘT/NHIỀU LẦN VỚI BẤT KỲ NGÀNH NÀO DƯỚI ĐÂY HAY KHÔNG?	KHI TIẾP XÚC, BẠN HAY BẤT KỲ NGƯỜI NÀO TRONG GIA ĐÌNH BẠN CÓ PHẢI ĐƯA HỎI LỘ KHÔNG?
----	---	---

GIÁO DỤC	61%	15%
TƯ PHÁP	7%	14%
DỊCH VỤ Y TẾ VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE	68%	22%
CẢNH SÁT	33%	48%
DỊCH VỤ ĐĂNG KÝ VÀ CẤP GIẤY PHÉP	22%	9%
CÁC DỊCH VỤ TIỆN ÍCH	64%	0%
THUẾ HOẶC HẢI QUAN	22%	5%
DỊCH VỤ ĐẤT ĐAI	13%	21%

Q7B4A	CẢNH SÁT GIAO THÔNG	CÔNG AN KINH TẾ	CÔNG AN HỘ KHẨU/CÔNG AN PHƯỜNG	LOẠI KHÁC
-------	---------------------	-----------------	--------------------------------	-----------

LẦN GẦN ĐÂY NHẤT BẠN ĐƯA HỎI LỘ CHO CẢNH SÁT LÀ CHỖ LOẠI CẢNH SÁT NÀO?	90%	1%	8%	1%
--	-----	----	----	----

Q8	NHƯ MỘT MÓN QUÀ HAY ĐỀ THỂ HIỆN SỰ BIẾT ƠN	ĐỂ ĐƯỢC PHỤC VỤ VỚI GIÁ RẺ HƠN	ĐỂ ĐƯỢC NHANH TIẾN ĐỘ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC	LÀ CÁCH DUY NHẤT ĐỂ ĐƯỢC PHỤC VỤ
----	--	--------------------------------	--	----------------------------------

LÝ DO PHỔ BIẾN NHẤT ĐỂ ĐƯA HỎI LỘ LÀ GÌ?	24%	9%	41%	26%
--	-----	----	-----	-----

Q9	RẤT ĐỒNG Ý	ĐỒNG Ý	KHÔNG ĐỒNG Ý	RẤT KHÔNG ĐỒNG Ý
BẠN ĐỒNG Ý HAY KHÔNG ĐỒNG Ý VỚI Ý KIẾN SAU: NGƯỜI DÂN BÌNH THƯỜNG CÓ THỂ TẠO RA SỰ KHÁC BIỆT TRONG CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG THAM NHỮNG	11%	49%	28%	13%

Q10A-E BẠN CÓ TỰ NGUYỆN THAM GIA VÀO VIỆC SAU ĐỂ GÓP PHẦN CHỐNG THAM NHỮNG	CÓ	KHÔNG
KÝ VÀO MỘT BẢN KIẾN NGHỊ YÊU CẦU CHÍNH PHỦ NỖ LỰC HƠN NỮA TRONG PHÒNG, CHỐNG THAM NHỮNG	60%	40%
THAM GIA MỘT CUỘC BIỂU TÌNH HÒA BÌNH CHỐNG THAM NHỮNG	34%	66%
GIA NHẬP LÀM MỘT THÀNH VIÊN TÍCH CỰC CỦA MỘT TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NHẪM GIẢM THAM NHỮNG	46%	55%
TRẢ GIÁ CAO HƠN ĐỂ MUA HÀNG HÓA CỦA MỘT CÔNG TY TRONG SẠCH/KHÔNG CÓ THAM NHỮNG	48%	52%
TUYÊN TRUYỀN VỀ NẠN THAM NHỮNG THÔNG QUA CÁC PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI	34%	66%

Q10F	CÓ	KHÔNG
BẠN SẼ TỐ CÁO HÀNH VI THAM NHỮNG CHỨ?	38%	62%

Q11A	TRỰC TIẾP TỚI CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN	CƠ QUAN NHÀ NƯỚC HOẶC ĐƯỜNG DÂY NÓNG	TỔ CHỨC ĐỘC LẬP PHI LỢI NHUẬN	CƠ QUAN TRUYỀN THÔNG	CÁC CƠ QUAN KHÁC
NẾU TỐ CÁO THAM NHỮNG - BẠN SẼ TỐ CÁO TỚI NGƯỜI/CƠ QUAN NÀO?	36%	40%	6%	15%	3%

Q11B	KHÔNG BIẾT TỐ CÁO VỚI AI/ TỚI Đâu	SỢ GÁNH CHỊU HẬU QUẢ	CHẴNG THAY ĐỔI ĐƯỢC GÌ	LÝ DO KHÁC
NẾU BẠN KHÔNG TỐ CÁO THAM NHỮNG - THÌ VÌ LÝ DO GÌ?	21%	28%	51%	0%

Q12	ĐÃ TỪNG	CHƯA TỪNG
BẠN ĐÃ TỪNG BỊ ĐÒI PHẢI ĐƯA HỒI LỘ CHƯA?	13%	87%
BẠN ĐÃ TỪNG TỪ CHỐI ĐƯA HỒI LỘ CHƯA?	27%	73%

Q12B	KHÔNG PHẢI CHỊU HẬU QUẢ BẤT LỢI NÀO	Vẫn ĐƯỢC PHỤC VỤ, NHƯNG GẤP PHẢI MỘT SỐ VẤN ĐỀ NHƯ THỜI GIAN CHỜ ĐỢI LÂU HƠN	KHÔNG ĐƯỢC PHỤC VỤ	GẤP PHẢI NHỮNG VẤN ĐỀ NGHIÊM TRỌNG NHƯ BỊ ĐE DỌA HAY TRẢ ĐUẢ
HẬU QUẢ CỦA VIỆC TỪ CHỐI ĐƯA HỒI LỘ LẦN GẦN ĐÂY NHẤT CỦA BẠN LÀ GÌ?	17%	60%	17%	6%

Tổ chức Minh bạch Quốc tế (TI)
Alt-Moabit 96
10559 Béc-lin
Đức

ĐT: +49 30 34 38 200
Fax: +49 30 34 70 3912

ti@transparency.org
www.transparency.org

Tổ chức Hướng tới Minh bạch (TT)
Cơ quan đầu mối Quốc gia của TI tại
Việt Nam
Tầng 12B, toà nhà Machinco
444 Hoàng Hoa Thám, Tây Hồ
Hà Nội, Việt Nam

ĐT: +84 (04) 3715 3532
Fax: +84 (04) 3715 3443

info@towardstransparency.vn
www.towardstransparency.vn